

BÁO CÁO

Kết quả giám sát tình hình, kết quả triển khai thực hiện các dự án nước sạch trên địa bàn Thành phố

Thực hiện Chương trình công tác năm 2018, Ban Đô thị HĐND Thành phố đã tổ chức giám sát tình hình, kết quả triển khai thực hiện các dự án nước sạch trên địa bàn Thành phố. Đoàn giám sát đã nghiên cứu báo cáo của 02 quận, các huyện, thị xã Sơn Tây và một số đơn vị¹; giám sát trực tiếp tại sở Xây dựng, UBND các huyện: Gia Lâm, Mê Linh, Đan Phượng, Chương Mỹ, Phú Xuyên, Ba Vì và một số doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh nước sạch trên địa bàn Thành phố². Cùng tham dự các buổi làm việc của Đoàn giám sát có đại diện các sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Quỹ đầu tư phát triển Thành phố, Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thuộc sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm kiểm soát bệnh tật thuộc sở Y tế và Viện nghiên cứu Phát triển kinh tế xã hội. Ban Đô thị HĐND Thành phố báo cáo kết quả giám sát như sau:

I- Tình hình triển khai thực hiện các dự án nước sạch trên địa bàn Thành phố

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Trong những năm qua, công tác đầu tư phát triển các dự án nước sạch phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân Thủ đô được các cấp, các ngành từ Trung ương đến Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố quan tâm và xác định là một nhiệm vụ chính trị quan trọng của các cấp chính quyền Thành phố cần tập trung chỉ đạo thực hiện. Ngày 21/3/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 499/QĐ-TTg

¹ Quận Hoàng Mai, Nam Từ Liêm, các huyện, thị xã Sơn Tây và các doanh nghiệp kinh doanh nước sạch trên địa bàn Thành phố: Công ty CP nước mặt sông Đuống; Liên danh Cty Cổ phần nước Aqua One - Cty Cổ phần nước mặt sông Đuống; Công ty CP Nước sạch số 2 Hà Nội; Công ty Đồng Tiến Thành Hà Nam; Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Nội; Công ty CP nước mặt sông Hồng; Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Đông,...

² Công ty TNHH một thành viên nước sạch HN; Công ty cổ phần VIWACO; Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông; Công ty CP cấp nước Sơn Tây; Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Hà Nam; Công ty cổ phần SX và TM Ngọc Hải; Công ty CP nước mặt sông Hồng; Công ty CP Nhất phát, Liên danh Công ty CP ĐTXD cấp thoát nước và môi trường Ba Vì-Công ty Cổ phần Ao Vua; Công ty cổ phần Kỹ thuật môi trường Việt; Công ty Vietcom; Công ty CP nước sạch Tây Hà Nội-Wadaco; Liên danh Công ty CP nước Aqua One và Công ty nước mặt sông Đuống; Công ty CP nước sạch số 2 Hà Nội; Công ty CP Môi trường đô thị Xuân Mai; Công ty CP nước sạch Hà Nam; Công ty CP nước sạch nông thôn Thái Bình.

phê duyệt Quy hoạch cấp nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Thành ủy Hà Nội ban hành Chương trình 06-CTr/TU ngày 29/6/2016 trong đó xác định chỉ tiêu 100% hộ dân đô thị được sử dụng nước sạch, 100% hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh³; HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 03/6/2016 về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020 của Thành phố trong đó xác định phần đầu đến năm 2020 tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đạt 100% (cả khu vực đô thị và nông thôn); Nghị quyết số 25/2013/NQ-HĐND ngày 04/12/2013 nhằm hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình, hỗ trợ bù giá nước sạch ở khu vực nông thôn nhằm nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch⁴. UBND Thành phố đã phê duyệt Quy hoạch cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng năm 2030⁵ và ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện để các cấp chính quyền, các doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh nước sạch triển khai thực hiện⁶.

Với quyết tâm của các cấp, các ngành Thành phố, đến 30/6/2018, tỉ lệ người dân tại khu vực đô thị được cấp nước sạch đạt gần 100% (còn một số hộ dân vẫn sử dụng nguồn cấp nước cục bộ và chưa đầu nối với hệ thống cấp nước tập trung của Thành phố thuộc các quận Nam Từ Liêm và quận Bắc Từ Liêm), khu vực nông thôn tỉ lệ người dân sử dụng nước sạch đạt 52% (còn 48% sử dụng nước hợp vệ sinh từ các nguồn khác như giếng khoan, giếng khơi, nước mưa).

Tính đến thời điểm 30/6/2018, UBND Thành phố đã chấp thuận cho 23 nhà đầu tư triển khai 34 dự án cấp nước, trong đó có 11 dự án phát triển nguồn (tổng công suất tăng thêm 1.350.000m³/ngđ) và 23 dự án phát triển mạng cấp nước. Dự kiến đến 31/12/2020 sau khi các dự án này hoàn thành sẽ nâng công suất toàn Thành phố lên khoảng 2.350.000m³/ngđ, đảm bảo nguồn nước sạch cung cấp cho

³ Chương trình 06-CTr/TU ngày 29/6/2013 về Phát triển đồng bộ, hiện đại hóa từng bước kết cấu hạ tầng đô thị, tăng cường quản lý trật tự xây dựng, đất đai, môi trường, xây dựng đô thị văn minh, hiện đại giai đoạn 2016-2020

⁴ Nghị quyết số 25/2013/NQ-HĐND ngày 04/12/2013 về chính sách khuyến khích phát triển vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung thành phố Hà Nội giai đoạn 2014-2020; Chính sách khuyến khích phát triển làng nghề thành phố Hà Nội; Chính sách hỗ trợ đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn thành phố Hà Nội.

⁵ Quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 18/4/2013 của UBND thành phố Hà Nội.

⁶ Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 01/6/2017 về nâng cao chất lượng hệ thống cấp nước sạch ở khu vực đô thị và các vùng nông thôn, Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 11/6/2018 về triển khai các nhiệm vụ cụ thể trong phát triển hệ thống nước sạch trên địa bàn thành phố Hà Nội. Thông báo: số 259/TB-UBND ngày 26/7/2016 về đầu tư nước sạch nông thôn theo hình thức xã hội hóa; số 136/TB-UBND ngày 02/3/2017 về Đề án quản lý, vận hành các công trình cấp nước sạch nông thôn Hà Nội có sử dụng vốn ngân sách nhà nước đầu tư; số 1013/TB-UBND ngày 24/8/2017 về tình hình thực hiện các dự án cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn TP; số 1149/TB-UBND ngày 27/9/2017 v/v phê duyệt Đề án quản lý, vận hành các công trình cấp nước sạch nông thôn Hà Nội có sử dụng vốn ngân sách nhà nước đầu tư; số 1367/TB-UBND ngày 27/11/2017 về tình hình thực hiện các dự án cấp nước sạch trên địa bàn Thành phố; số 202/TB-UBND ngày 01/3/2018 về tình hình thực hiện các dự án cấp nước sạch trên địa bàn TP,...

các hộ gia đình khi có nhu cầu sử dụng, tỷ lệ bao phủ mạng đạt 94%; đối với các xã trên địa bàn một số huyện chưa có hệ thống nước sạch⁷, UBND Thành phố tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa, phấn đấu 100% các xã có nhà đầu tư nghiên cứu triển khai dự án; đối với các khu vực thuộc một số xã vùng sâu, vùng xa không có khả năng tiếp cận nguồn nước sạch tập trung sẽ triển khai mô hình cấp nước theo hộ, cụm hộ sử dụng công nghệ tiên tiến, đến năm 2020 phấn đấu đạt 100% các hộ dân được tiếp cận và sử dụng nước sạch.

2. Kết quả triển khai các dự án nước sạch.

2.1. Dự án phát triển nguồn:

Thành phố hiện đang triển khai đầu tư xây dựng 11 dự án phát triển nguồn, đã có 01 dự án hoàn thành đưa vào vận hành khai thác từ đầu năm 2018; 03 dự án theo kế hoạch đến 31/12/2018 hoàn thành và đưa vào vận hành khai thác; 01 dự án nguy cơ chậm tiến độ; 07 dự án được phê duyệt tiến độ hoàn thành trong năm 2019-2020, trong đó đã có 05 dự án đang triển khai thi công (03 dự án đang thực hiện chuẩn bị đầu tư, 02 dự án bị chậm tiến độ so với kế hoạch, trong đó có 01 dự án tiến độ phê duyệt hoàn thành từ 2009-2010).*(chi tiết phụ lục 1)*

2.2. Dự án phát triển mạng cấp nước:

UBND Thành phố đã phê duyệt chủ trương đầu tư 23 dự án phát triển mạng lưới cấp nước sạch để nhà đầu tư nghiên cứu, triển khai thi công tại 382/416 xã. Tính đến 30/6/2018 đã có 14 dự án hoàn thành và cơ bản hoàn thành, đáp ứng khả năng đầu nối cung cấp nước cho khoảng 52% người dân ở khu vực nông thôn; 09 dự án đang thi công, dự kiến cuối năm 2018 đáp ứng khả năng đầu nối cung cấp nước cho khoảng 55% người dân ở khu vực nông thôn.*(chi tiết phụ lục 2)*

2.3. Dự án trạm cấp nước sạch nông thôn:

Trong giai đoạn từ năm 1990 đến hết năm 2017, Thành phố đã đầu tư xây dựng 119 công trình trạm cấp nước sạch nông thôn bằng nhiều nguồn vốn⁸. Tính đến 30/6/2018 có 87 trạm đang hoạt động với tổng công suất khoảng 70.000m³/ngđ, cấp nước ổn định cho khoảng 100.000 hộ dân chiếm khoảng 10% số dân sử dụng nước sạch trên toàn Thành phố *(chi tiết phụ lục 3)*, 32 trạm cấp nước không hoạt động do công trình đã đầu tư dở dang nhưng không đủ điều kiện đưa vào hoạt động hoặc đã đưa vào hoạt động nhưng đến nay xuống cấp dừng hoạt động. *(chi tiết phụ lục 4)*

⁷ Mê Linh, Ba Vì, Phúc Thọ, Đan Phượng, Thạch Thất, Chương Mỹ.

⁸ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, Chương trình 134, Chương trình 135, vốn vay Ngân hàng thế giới.

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3.1. Một số dự án phát triển nguồn triển khai thực hiện chậm tiến độ được phê duyệt:

(1)- Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước Nhà máy nước mặt sông Hồng do Công ty cổ phần nước mặt Sông Hồng làm chủ đầu tư, quy mô công suất $300.000\text{m}^3\text{ng/đ}$, (giai đoạn I công suất $150.000\text{m}^3\text{ng/đ}$, giai đoạn II công suất $300.000\text{m}^3\text{ng/đ}$), tiến độ phê duyệt giai đoạn I hoàn thành Quý IV/2018, tuy nhiên đến nay dự án mới cơ bản hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng diện tích xây dựng Nhà máy, đang hoàn thiện thiết kế bản vẽ thi công, chưa tổ chức lựa chọn nhà thầu, chưa tổ chức thi công xây dựng.

(2)- Dự án nhà máy nước mặt sông Đà giai đoạn II do Công ty cổ phần nước mặt Sông Đà làm chủ đầu tư tiến độ phê duyệt hoàn thành 2009-2010, theo kế hoạch hợp phần 1 nâng công suất từ $220.000\text{m}^3\text{ng/đ}$ lên $300.000\text{m}^3\text{ng/đ}$ tiến độ hoàn thành năm 2018, hợp phần 2 nâng công suất từ $300.000\text{m}^3\text{ng/đ}$ lên $600.000\text{m}^3\text{ng/đ}$ hoàn thành 2019-2020. Tuy nhiên, đến nay mới thi công xong 3/6,4km tuyến ống của hợp phần 1, hiện đang thực hiện công tác khảo sát thiết kế thi công cụm công trình đầu mối, nhà máy xử lý, bể chứa trung gian của hợp phần 2, tuyến ống truyền tải mới thi công được 6,93/46,24km đạt 15%.

Qua báo cáo của các đơn vị và giám sát cho thấy dự án đầu tư xây dựng Nhà máy nước mặt sông Hồng hiện chỉ còn phải giải phóng mặt bằng 02 ngôi mộ Tổ của dòng họ, do gia đình có đơn khiếu nại, UBND Thành phố đã giao Thanh tra Thành phố xem xét, giải quyết và đã có kết luận, UBND huyện Đan Phượng cam kết sẽ tập trung giải quyết trong tháng 10/2018. Nguyên nhân chậm chủ yếu là do chủ đầu tư chưa quyết liệt, tích cực triển khai thực hiện dự án theo tiến độ, kế hoạch phê duyệt.

3.2. Một số dự án phát triển mạng cấp nước đã được triển khai song thực hiện chậm không đảm bảo tiến độ phê duyệt:

(1)- Dự án mạng cấp nước cho 4 xã Tiên phong, Tráng Việt, Mê Linh và Đại Thịnh thuộc huyện Mê Linh (thuộc dự án nâng công suất Nhà máy Bắc Thăng Long lên $150.000\text{m}^3\text{ng/đ}$) do Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội làm chủ đầu tư, tiến độ hoàn thành quý I/2018. Đến nay mới hoàn thành chuẩn bị đầu tư, chưa thi công.

(2)- Dự án mạng cấp nước 14 xã, thị trấn Lại Yên, Song Phương, Tiên Yên, Đắc Sở, Đức Giang, Sơn Đồng, Vân Canh, Đức Thượng, Kim Chung, Di Trạch, Yên Sở, Minh Khai, Dương Liễu, Cát Quế, Thị trấn Tràm Trôi huyện Hoài Đức do Công ty cổ phần nước sạch Tây Hà Nội làm chủ đầu tư tiến độ hoàn thành năm 2018. Đến nay còn 7 xã chưa triển khai thi công (Song Phương, Tiên Yên, Đắc Sở, Yên Sở, Minh Khai, Dương Liễu, Cát Quế).

(3)- Dự án cấp nước cho 28 xã, đơn vị hành chính huyện Phú Xuyên, do Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam làm chủ đầu tư, tiến độ hoàn thành 2020. Đến

nay mới hoàn thành 13km ống truyền tải đáp ứng nhu cầu cấp nước cho 3/28 xã, đang triển khai thi công tuyến ống phân phối và dịch vụ cho 2 xã, còn 23 xã: Khai Thái, Hồng Thái, Thụy Phú, Văn Nhân, Đại Xuyên, Phúc Tiến, Nam Triều, Nam Phong, Văn Từ, Sơn Hà, Tân Dân, Quang Trung, Văn Hoàng, Đại Thắng, Phượng Dực, Châu Can, Phú Yên, Chuyên Mỹ, Hoàng Long, Phú Túc, Tri Trung, Hồng Minh và thị trấn Phú Xuyên chưa thi công.

(4)- Dự án mạng cấp nước 3 xã Xuân Phú, Văn Nam, Văn Phúc, huyện Phúc Thọ do Công ty cổ phần Đầu tư và tư vấn thiết kế công trình xây dựng Việt Nam làm chủ đầu tư, tiến độ hoàn thành 2018. Đến nay mới đang thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư, chưa thi công.

(5)- Dự án xây dựng hệ thống cấp nước 2 xã Long Xuyên, Thượng Cốc, huyện Phúc Thọ do Công ty cổ phần kỹ thuật môi trường Việt Nam làm chủ đầu tư, tiến độ hoàn thành 2018. Đến nay dự án mới đang thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư, chưa thi công.

(6)- Dự án xây dựng hoàn thiện mạng lưới cấp nước sạch cho các xã Đại Áng, Ngọc Hồi, Liên Ninh huyện Thanh Trì do Công ty cổ phần nước Aqua One và Công ty Cổ phần nước mặt sông Đuống làm chủ đầu tư, tiến độ hoàn thành 2017-2020. Đến nay mới hoàn thành công tác khảo sát lập báo cáo nghiên cứu khả thi, chưa thi công.

(7)- Dự án phát triển mạng lưới cấp nước cho 26 xã huyện Thường Tín, 20 xã huyện Mỹ Đức, 17 xã huyện Thanh Oai do Công ty cổ phần nước Aqua One và Công ty Cổ phần nước mặt sông Đuống làm chủ đầu tư, tiến độ hoàn thành 2017-2020. Đến nay mới hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi và thiết kế cơ sở, chưa thi công.

(8)- Dự án phát triển mạng lưới cấp nước cho 18 xã huyện Sóc Sơn, 09 xã huyện Đông Anh, 05 xã huyện Gia Lâm do Công ty cổ phần nước Aqua One và Công ty Cổ phần nước mặt sông Đuống làm chủ đầu tư, tiến độ hoàn thành 2017-2020. Đến nay mới hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư, chưa thi công.

(9)- Dự án Xây dựng hệ thống cấp nước sạch xã Cự Khê, huyện Thanh Oai do Công ty TNHH Nhất Phát làm chủ đầu tư, tiến độ hoàn thành năm 2017. Đến nay hoàn thành phần mạng lưới và sử dụng nguồn nước hiện có để cung cấp cho nhân dân xã Cự Khê, hạng mục trạm xử lý chưa thi công.

(10) - Dự án hệ thống đường ống cung cấp nước sạch cho 11 xã huyện Quốc Oai: Yên Sơn, Phượng Cách, Sài Sơn, Đồng Quang, Cộng Hòa, Tân Hòa, Tân Phú, Đại Thành, Hòa Thạch, Phú Cát, Đông Yên do Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Hà Nam làm chủ đầu tư, tiến độ hoàn thành 2018. Đến nay đã hoàn thành mạng lưới cấp nước cho 8 xã, còn 3 xã: Hòa Thạch, Phú Cát, Đông Yên chưa thi công.

(11)- Dự án xây dựng hệ thống mạng cấp nước sạch 8 xã huyện Chương Mỹ và khu vực lân cận do Công ty cổ phần Môi trường đô thị Xuân Mai làm chủ đầu

tư, tiến độ hoàn thành 2013-2017. Đến nay mới hoàn thành thiết kế thi công, chưa thi công xây dựng các tuyến ống, chưa giải phóng mặt bằng thi công xây dựng 02 trạm tăng áp X1, X2.

(12)- Dự án mở rộng hệ thống cấp nước sạch cho các xã còn lại của huyện Ba Vì (thuộc Dự án nâng công suất nhà máy lên 60.000 m³/ngày) do Liên danh Công ty cổ phần Ao Vua và Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng cấp thoát nước và môi trường Ba Vì làm chủ đầu tư, tiến độ hoàn thành 2020. Đến nay mới hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng giai đoạn 2 Nhà máy, chưa triển khai thi công các tuyến ống mạng truyền dẫn.

Qua báo cáo của các đơn vị và giám sát cho thấy về cơ bản các dự án trên không có vướng mắc lớn, UBND các huyện, chính quyền các xã, thị trấn đã quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi để các đơn vị thi công theo kế hoạch, quá trình triển khai dự án một số công trình phải thực hiện các thủ tục cấp phép thi công đào hê, đường, đê, di chuyển công trình ngầm, nổi đã được các sở, ngành Thành phố xem xét, giải quyết đảm bảo quy định về trình tự, thủ tục và thời gian theo quy định. Về công tác giải phóng mặt bằng hiện chỉ có 01 dự án chưa giải phóng mặt bằng xây dựng 2 trạm tăng áp X1, X2 (Dự án xây dựng hệ thống mạng cấp nước sạch 8 xã huyện Chương Mỹ và khu vực lân cận).

Nguyên nhân chậm chủ yếu là do các chủ đầu tư chưa quyết liệt trong triển khai thực hiện dự án theo tiến độ, kế hoạch được phê duyệt⁹; Thành phố đã có cơ chế tạo điều kiện để các chủ đầu tư được vay vốn từ Quỹ đầu tư song việc tiếp cận nguồn vốn gặp khó khăn do doanh nghiệp không đáp ứng đủ điều kiện để được vay vốn; Công tác phối hợp giữa chính quyền địa phương với một số chủ đầu tư trong công tác giải phóng mặt bằng chưa tốt, chưa kịp thời¹⁰; Một số dự án chậm là do chủ đầu tư tính toán hiệu quả dự án, còn chờ tiến độ hoàn thành từ các dự án đầu tư phát triển nguồn nên chưa quyết liệt triển khai thực hiện¹¹; Việc thu tiền ứng trước của các hộ dân để thi công lắp đặt đồng hồ đo nước được Thành phố thống nhất chủ trương nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể, thực tế qua triển khai thực hiện không thống nhất giữa các địa phương và giữa các doanh nghiệp dẫn đến so sánh, thắc mắc của Nhân dân nên nhiều hộ gia đình chưa đồng tình lắp đặt đồng hồ, hiện tại tỷ

⁹ Dự án xây dựng hệ thống đường ống cung cấp nước sạch cho 11 xã của huyện Quốc Oai do Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Hà Nam làm chủ đầu tư; Dự án cấp nước cho 28 đơn vị hành chính huyện Phú Xuyên và vùng phụ cận do Công ty Cổ phần cấp nước Hà Nam làm chủ đầu tư,...

¹⁰ Dự án xây dựng hệ thống cấp nước sạch huyện Chương Mỹ và khu vực lân cận sử dụng nguồn nước sạch sông Đà do Công ty Môi trường đô thị Xuân Mai làm chủ đầu tư triển khai chậm do chưa rõ trách nhiệm trong triển khai công tác giải phóng mặt bằng.

¹¹ Dự án phát triển mạng lưới phân phối nước sạch cho các xã thuộc huyện Sóc Sơn (18 xã), Đông Anh (9 xã), Gia Lâm (5 xã); Dự án xây dựng hệ thống cấp nước sạch huyện Chương Mỹ và khu vực lân cận; Dự án phát triển mạng lưới phân phối nước sạch cho các xã thuộc huyện Thường Tín, Mỹ Đức, Ứng Hòa, Thanh Oai nguồn cấp hiện chưa phù hợp với phạm vi của dự án,...

lệ đầu nổi sử dụng nước sạch tại những nơi đã lắp đặt đường ống truyền dẫn và phân phối còn thấp, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp¹².

3.3. Công tác bàn giao tiếp nhận quản lý vận hành hoạt động các trạm cấp nước sạch nông thôn còn khó khăn, bất cập; chất lượng nước sạch của các trạm không ổn định, tỷ lệ thất thoát nước lớn; còn 2/4 thiết bị cấp nước sạch cụm hộ gia đình công nghệ lọc của Đức theo tiêu chuẩn nước sạch uống tại vôi thực hiện thí điểm chưa đưa vào hoạt động:

UBND Thành phố đã giao Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn rà soát đánh giá hiện trạng các công trình trạm cấp nước sạch nông thôn, đề xuất giải pháp đối với từng công trình, ngày 18/12/2017 UBND Thành phố đã có Thông báo số 1456/TB-UBND chỉ đạo về phương án quản lý vận hành các công trình gồm 5 nhóm, tuy nhiên theo báo cáo đến nay kết quả thực hiện còn hạn chế, cụ thể:

- 09 công trình trạm cấp nước sạch nông thôn do doanh nghiệp đầu tư có 08 đơn vị đang quản lý vận hành: mới chỉ có 2 đơn vị là Công ty nước sạch số 2 Hà Nội và Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Đông đã có kế hoạch nâng cao chất lượng nước còn 6/8 đơn vị chưa có kế hoạch. Một số trạm tiến độ cải tạo nâng cấp trạm và hoàn thiện hệ thống mạng truyền dẫn phân phối trong phạm vi quản lý thực hiện chậm với tiến độ theo kế hoạch được duyệt¹³.

- 39 công trình đề xuất giữ nguyên đơn vị quản lý vận hành, đến nay các đơn vị chưa có kế hoạch triển khai điều chỉnh, bổ sung công nghệ nâng cấp chất lượng nước, giải pháp chuyển đổi nguồn cấp nước từ khai thác nước ngầm sang nước mặt.

- 06 công trình thuộc dự án vốn vay Ngân hàng Thế giới: Thành phố giao cho Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Đông quản lý. Tuy nhiên Công ty đề nghị chưa tiếp nhận trong giai đoạn hiện nay do Công ty đang trong giai đoạn thực hiện cổ phần hóa. Hiện nay Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang tạm quản lý vận hành.

- 36 công trình trạm cấp nước (gồm các công trình đang xây dựng chưa có đơn vị quản lý, vận hành; công trình hoạt động kém hiệu quả; công trình đã dừng hoạt động nhưng có khả năng cải tạo, nâng cấp để tiếp tục hoạt động) cần phải chuyển đổi đơn vị quản lý, vận hành, UBND Thành phố đã giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn mời các doanh nghiệp để thống nhất phương án tiếp nhận khai thác, vận hành, trường hợp không có doanh nghiệp tiếp nhận thì đề xuất giao các Công ty nước sạch của Thành phố thực hiện

¹² Công ty Ngọc Hải thu tiền lắp đặt đồng hồ 1,7tr/hộ tại xã Ninh Hiệp; Công ty Hùng Thành thu 3tr/hộ tại xã Phú Đồng (huyện Gia Lâm), Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Hà Nam thu 3,3tr/hộ tại xã Sài Sơn, Tân Phú, Đại Thanh, huyện Quốc Oai, Công ty Môi trường đô thị Xuân Mai thu 2,79tr/hộ trên địa bàn huyện Chương Mỹ...

¹³ Trạm cấp nước Ninh Hiệp huyện Gia Lâm do Công ty CPSX&TM Ngọc Hải quản lý vận hành; Trạm cấp nước Phú Minh, huyện Phú Xuyên do Công ty KDNS Hà Đông quản lý vận hành.

quản lý, vận hành. Tuy nhiên, đến nay chưa có doanh nghiệp nào tiếp nhận quản lý, vận hành các công trình cấp nước này, hiện công tác quản lý, vận hành vẫn do UBND huyện, UBND xã đảm nhiệm.

- 29 công trình xuống cấp hư hỏng dừng hoạt động đề xuất thanh lý: hiện nay Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn mới đang phối hợp thực hiện, hướng dẫn các đơn vị thanh lý tài sản các trạm cấp nước sạch nông thôn có sử dụng nguồn vốn ngân sách trên địa bàn Thành phố, chưa có trạm nào hoàn thành thủ tục thanh lý.

- Nhiều dự án công trình trạm cấp nước sạch được đầu tư xây dựng hoàn thành đã lâu nhưng chưa hoàn thành quyết toán, nhiều dự án hồ sơ công trình không có hoặc có nhưng không đầy đủ; công tác thu hồi vốn ngân sách đã đầu tư từ nguồn khấu hao cơ bản cho các dự án, hạng mục cấp nước còn chậm¹⁴.

- 2/4 thiết bị cấp nước sạch cụm hộ gia đình công nghệ lọc của Đức theo tiêu chuẩn nước sạch uống tại vòi, thực hiện thí điểm tại huyện Phú Xuyên đã cơ bản lắp đặt xong thiết bị cùng hệ thống mạng truyền dẫn, phân phối cấp nước đến các hộ gia đình nhưng đến thời điểm giám sát chưa hoạt động (theo báo cáo do chất lượng nước qua kiểm nghiệm chưa đảm bảo tiêu chuẩn uống tại vòi, chờ hiệu chỉnh bổ sung công nghệ).

Nguyên nhân hạn chế: Do phần lớn các công trình cấp nước sạch nông thôn phân tán, có quy mô nhỏ, nhiều công trình xây dựng không đồng bộ, nhiều công trình sau khi bàn giao không sử dụng được ngay, phải cải tạo, đầu tư bổ sung mới có khả năng đưa vào khai thác kinh doanh với tổng mức đầu tư lớn, khó khăn trong việc thu hồi vốn và hoàn trả nguồn vốn ngân sách đã đầu tư, hiệu quả kinh doanh không cao không hấp dẫn các doanh nghiệp để tiếp nhận quản lý vận hành kinh doanh; Chất lượng nước không đảm bảo ổn định¹⁵, chưa đáp ứng tiêu chuẩn nước sạch đô thị do công nghệ cũ, lạc hậu, tỷ lệ thất thoát nước lớn do mạng truyền dẫn xuống cấp; Tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch chưa cao¹⁶; Một số đơn vị quản lý vận hành chưa thực hiện đầy đủ quy định về quản lý và giám sát chất lượng nước sau xử lý, nhiều đơn vị chưa thực hiện việc bổ sung công nghệ lọc mới hiện đại

¹⁴ Năm 2018 số tiền phải thu hồi theo kế hoạch là 49.603.505.159 đồng đến nay mới thu hồi được 5.575.757.877 đồng, số nợ còn phải thu hồi là 44.696.3245.282 đồng) có doanh nghiệp nợ quá hạn từ nhiều năm trước đến nay vẫn chưa thu hồi được (Công ty TNHH Cấp nước Gia Khánh nợ gốc quá hạn 555.498.000 đồng từ năm 2016).

¹⁵ Theo Báo cáo số 334/BC-KSBT ngày 25/9/2018 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật - Sở Y tế kết quả kiểm tra chất lượng nước 8 tháng đầu năm 2018 trên địa bàn Thành phố còn 9,5% (4/42 cơ sở) chưa thực hiện công tác nội kiểm vệ sinh, chất lượng nước theo quy định; còn 4,8% (80/1.669 lượt chỉ tiêu) được xét nghiệm chưa đạt chuẩn (chỉ số Pecmangnat 10 cơ sở, chỉ số Amoni 13 cơ sở, chỉ số Asen 10 cơ sở,...)

¹⁶ Dự án Trạm cấp nước xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm quy mô công suất cấp nước cho 3.960 hộ dân nhưng đến 30/6/2018 mới có 1.650/3.960 hộ đầu nối sử dụng nước; Dự án xây dựng mạng lưới cấp nước 2 xã Cổ Đông, Sơn Đông thị xã Sơn Tây đến 30/6/2018 mới có 100/1.500 hộ đầu nối sử dụng nước; Dự án cấp nước sạch cho 11 xã của huyện Quốc Oai hoàn thành và cấp cho 08 xã, sau gần 01 năm mới có 5.500/15.500 hộ đầu nối sử dụng nước;...

theo chỉ đạo của Thành phố, nhiều trạm cấp nước sạch nông thôn đang hoạt động nhưng chủ đầu tư không lắp đặt đồng hồ đo đếm nước đầu vào để làm cơ sở nộp thuế khai thác tài nguyên nước¹⁷. Việc bàn giao, chuyển nhượng dự án cho các nhà đầu tư quản lý vận hành gặp nhiều khó khăn đặc biệt liên quan đến giá trị tài sản còn lại của công trình, chất lượng công trình, hồ sơ pháp lý¹⁸. Giá tiêu thụ nước thấp, chưa được tính đúng, tính đủ chi phí hợp lý, Thành phố chưa ban hành khung giá nước đối với khu vực nông thôn, đơn vị quản lý vận hành tính giá nước trên cơ sở tự tính toán hoặc thỏa thuận với người dân mà chưa được cơ quan có chức năng thẩm định. Công tác quản lý, khai thác vận hành, hoạch toán kinh doanh chưa đáp ứng yêu cầu dẫn đến thu không đủ bù chi, không đáp ứng được kinh phí duy tu, bảo dưỡng, tỷ lệ tái đầu tư thấp, công trình nhanh xuống cấp, hư hỏng do đó chưa khai thác hết công suất của một số nhà máy, trạm cấp nước tập trung đã hoàn thành. Một số nơi công tác quy hoạch, cấp phép đầu tư xây dựng dự án cấp nước còn chồng lấn quy hoạch dẫn đến khó khăn cho doanh nghiệp và giảm hiệu quả đầu tư của dự án¹⁹.

II. Đề xuất, kiến nghị:

1. Đối với UBND Thành phố

(1). Chỉ đạo các sở ngành, chính quyền các cấp tiếp tục kêu gọi các nhà đầu tư tham gia đầu tư xã hội hóa trong lĩnh vực nước sạch tại các khu vực còn khó khăn, khó có khả năng tiếp cận từ nguồn nước sạch tập trung tại một số xã thuộc huyện Phúc Thọ, Chương Mỹ, Thạch Thất, Ba Vì; nghiên cứu có phương án đảm bảo cấp nước cho người dân tại những khu vực này.

(2). Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành, chính quyền các cấp tăng cường kiểm tra, giám sát đánh giá đầu tư, đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện dự án theo đúng tiến độ.

(3). Chỉ đạo các sở, ban, ngành khẩn trương hoàn thiện các cơ chế chính sách hỗ trợ các nhà đầu tư tiếp nhận quản lý vận hành, nâng cấp các trạm cấp nước sạch nông thôn hiện có đang hoạt động theo Đề án, phương án đã phê duyệt; rà soát lại quy định về chính sách hỗ trợ đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn đã ban hành để đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành.

¹⁷ Trạm cấp nước sạch xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh; Trạm cấp nước sạch xã Ninh Hiệp huyện Gia Lâm; Trạm cấp nước sạch xã Thái Hòa huyện Chương Mỹ; Trạm cấp nước sạch thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng;...

¹⁸ Theo báo cáo của Thanh tra Thành phố trong 98/119 trạm cấp nước nông thôn đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách có 67 trạm hồ sơ pháp lý cơ bản đủ, 25 trạm hồ sơ không đủ, 06 trạm không có hồ sơ.

¹⁹ Quyết định số 516/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án cấp nước sạch cho 10 xã làng nghề, thị trấn bị ô nhiễm nguồn nước tại huyện Thạch Thất, phạm vi của dự án có xã Hữu Bằng trong khi trên thực tế tại xã Hữu Bằng đã có đơn vị đang khai thác nước ngầm phục vụ Nhân dân.

(4). Chỉ đạo các sở, ngành tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị quản lý vận hành trạm cấp nước khẩn trương điều chỉnh, bổ sung công nghệ lọc nâng cao chất lượng nước đáp ứng tiêu chuẩn nước sạch đô thị, có giải pháp chuyển đổi nguồn cấp nước từ khai thác nước ngầm sang nước mặt.

(5). Chỉ đạo các sở, ngành và UBND các huyện:

- Tập trung đẩy nhanh việc hoàn thành công tác quyết toán đối với các trạm cấp nước sạch nông thôn; tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân ở khu vực nông thôn đối với việc sử dụng nước sạch.

- Xây kế hoạch, lộ trình cụ thể để đôn đốc các giếng khai thác nước ngầm đối với các địa bàn đã có nguồn nước sạch tập trung, quản lý tốt việc cấp phép khai thác nước ngầm, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về khai thác nước ngầm theo quy định của pháp luật.

(6). Chỉ đạo Sở Y tế tăng cường kiểm tra, xử lý đối với các cơ sở cung cấp nước sạch không đảm bảo chất lượng.

(7). Chỉ đạo Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố tập trung thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo việc thu hồi vốn ngân sách đã đầu tư từ nguồn khấu hao cơ bản cho các dự án, hạng mục cấp nước.

(8). Kiên quyết thay thế các nhà đầu tư hạn chế về năng lực, không đáp ứng được yêu cầu hoàn thành dự án đúng tiến độ theo kế hoạch.

2. Đối với các sở, ban, ngành:

2.1. Sở Xây dựng:

(1). Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, định kỳ giao ban kiểm điểm tiến độ thực hiện từng dự án công trình nhà máy nước, các mạng truyền dẫn, phân phối theo đúng kế hoạch đã được UBND Thành phố chấp thuận tại quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

(2). Kiểm tra, đôn đốc các Công ty cấp nước trong việc lắp đặt bổ sung thiết bị, nâng cấp các trạm cấp nước hiện có, đảm bảo chất lượng nước theo tiêu chuẩn nước uống của Bộ Y tế và chủ trương của Thành phố.

(3). Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Công ty cấp nước xây dựng phương án tiếp nhận các trạm cấp nước cục bộ trong phạm vi phát triển mạng lưới cấp nước từ hệ thống cấp nước tập trung của đơn vị được UBND Thành phố giao triển khai thực hiện (trong đó có nghiên cứu giải pháp kết nối, thay thế nguồn cấp cho các trạm cấp nước).

(4). Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã rà soát các xã chưa có nước sạch, chưa có dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước để tiếp tục kêu gọi các nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm nghiên cứu, đề xuất xây dựng hệ thống cấp nước.

(5). Chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc, các đơn vị liên quan tổ chức đẩy nhanh tiến độ rà soát, lập hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch cấp nước Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; báo cáo UBND Thành phố, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2018.

(6). Chủ trì, phối hợp cùng các Sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp giảm tỷ lệ thất thoát nước sạch.

(7). Rà soát, tham mưu cho UBND Thành phố bàn giao các trạm cấp nước sạch nông thôn cho các đơn vị có đủ năng lực, ưu tiên cho đơn vị có khả năng đảm bảo việc quản lý, khai thác, vận hành toàn bộ các trạm đang hoạt động.

2.2. Sở Tài chính:

(1). Chủ trì phối hợp với Sở xây dựng và các đơn vị liên quan rà soát, xây dựng phương án giá bán nước sạch đảm bảo tính đúng, tính đủ chi phí đảm bảo hài hòa lợi ích Nhà nước, người dân và doanh nghiệp trình UBND Thành phố phê duyệt theo chỉ đạo của UBND Thành phố (cần có cơ chế hỗ trợ giá nước cho khu vực nông thôn thực hiện theo lộ trình để khuyến khích người dân nông thôn sử dụng nước sạch và đảm bảo hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp nhằm thu hút xã hội hóa đầu tư cấp nước sạch nông thôn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án).

(2). Xây dựng phương án giá tạm thu tiền lắp đặt đồng hồ đo nước trừ dần vào tiền nước hàng tháng của các hộ dân khu vực nông thôn theo chỉ đạo của UBND Thành phố để thực hiện thống nhất trên toàn Thành phố.

(3). Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn quy định tại Nghị quyết số 25/2013/NQ-HĐND ngày 14/12/2013 của HĐND Thành phố, đảm bảo phù hợp Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ và quy định pháp luật liên quan.

(4). Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng đánh giá, xác định giá trị tài sản thực tế các công trình cấp nước làm cơ sở kêu gọi các doanh nghiệp vào tiếp nhận quản lý vận hành để nâng cao chất lượng, hiệu quả công trình.

(5). Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các chủ đầu tư công trình cấp nước nông thôn khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán đối với các dự án đã thi công hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, các dự án dừng triển khai đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2.3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

(1). Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá hiện trạng ô nhiễm nguồn nước mặt, nước ngầm.

(2). Tăng cường công tác kiểm tra các trường hợp khai thác tài nguyên nước trái phép và có biện pháp xử lý theo quy định.

(3). Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã giải quyết các kiến nghị của các nhà đầu tư liên quan đến đất đai, nguồn nước.

2.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

(1). Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất giải pháp hạn chế khai thác sử dụng nước ngầm (ưu tiên trước những khu vực đã có mạng cấp nước tập trung).

(2). Rà soát, tổng hợp hồ sơ các công trình trạm cấp nước sạch nông thôn và bàn giao cho Sở Xây dựng để thực hiện công tác quản lý.

(3). Khẩn trương hoàn thành việc xây dựng kế hoạch và lộ trình để đóng dân các giếng khoan khai thác nước ngầm tại khu vực nông thôn theo chỉ đạo của UBND Thành phố.

2.5. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

(1). Rà soát, tổng hợp báo cáo cụ thể giám sát đánh giá đầu tư hàng năm đối với toàn bộ danh mục các dự án đầu tư hạ tầng cấp nước đã được UBND Thành phố phê duyệt.

(2). Làm rõ trách nhiệm của chủ đầu tư các dự án hạ tầng cấp nước trong việc thực hiện công tác báo cáo giám sát đánh giá đầu tư theo quy định.

(3). Đẩy mạnh kêu gọi công tác xã hội hóa đầu tư, kiểm soát, thẩm định chặt chẽ năng lực của các nhà đầu tư.

3. Đối với UBND các huyện, thị xã:

(1). Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh triển khai các dự án; Tiếp thu, giải quyết những kiến nghị của người dân, Nhà đầu tư trên địa bàn. Đề xuất thay thế ngay các nhà đầu tư triển khai dự án không đảm bảo tiến độ, chất lượng;

(2). Chủ động giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc đối với các dự án nước sạch trên địa bàn, báo cáo Thành phố, các sở, ngành những khó khăn, vướng mắc và đề xuất hướng giải quyết đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

(3). Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tình trạng ô nhiễm nguồn nước ngầm tự khai thác và lợi ích của việc sử dụng nước sạch tạo sự đồng thuận của nhân dân trong thực hiện chủ trương của Thành phố về cung ứng nước sạch cho khu vực nông thôn nhằm nâng cao tỷ lệ hộ dân lắp đặt đồng hồ sử dụng nước sạch trên địa bàn.

4. Đối với các nhà đầu tư :

(1). Tập trung các nguồn lực đẩy nhanh thực hiện các dự án theo đúng tiến độ được duyệt. Chủ động phối hợp với UBND các huyện, sở ngành Thành phố để giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

(2). Xây dựng phương án tiếp nhận các trạm cấp nước cục bộ trong phạm vi phát triển mạng lưới cấp nước từ hệ thống cấp nước tập trung của đơn vị được UBND Thành phố giao triển khai thực hiện (trong đó có nghiên cứu giải pháp kết nối, thay thế nguồn cấp cho các trạm cấp nước cục bộ).

(3). Các công ty cấp nước theo địa bàn được giao quản lý, nghiên cứu khảo sát, đầu tư nâng cấp cải tạo mạng lưới, đề xuất giải pháp lắp đặt bổ sung thiết bị nâng cấp các trạm cấp nước hiện có đảm bảo chất lượng nước theo tiêu chuẩn nước uống của Bộ Y tế theo chỉ đạo của UBND Thành phố.

Trong quá trình giám sát và qua báo cáo của các đơn vị, Đoàn giám sát nhận được một ý kiến đề xuất, kiến nghị của các địa phương, doanh nghiệp, Đoàn tổng hợp chuyển đến UBND Thành phố để chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền và thông báo tới các đơn vị biết (*chi tiết phụ lục số 5*).

Ban Đô thị kính báo cáo Thường trực HĐND, HĐND Thành phố kết quả giám sát tình hình triển khai thực hiện các dự án nước sạch trên địa bàn Thành phố./.

Nơi nhận:

- Thường trực TU;
- Chủ tịch HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Thường trực HĐND TP;
- UBND TP;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- CVP HĐND TP; VP UBND TP;
- Các Sở: XD, TC, KH&ĐT, NN&PTNT; TNMT;
- Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố;
- TT HĐND, UBND các q, h, tx;
- Các doanh nghiệp KD nước sạch;
- Lưu: VT, BĐT_(Giang).

(để báo cáo)

**TM. BAN ĐÔ THỊ
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Nguyên Quân



Kết quả thực hiện các dự án đầu tư phát triển nguồn tập trung tính đến 30/6/2018
(Kèm theo Báo cáo kết quả giám sát số 67/BC-HĐND ngày 28/9/2018 của Ban Đô thị HĐND Thành phố)

Stt	Danh sách dự án đầu tư phát triển nguồn tập trung						Tình hình triển khai			Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
	Dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Nguồn vốn	Tiến độ hoàn thành	Đã thực hiện xong	Đang triển khai	Chưa thực hiện		
01	Dự án nâng công suất nhà máy Bắc Thăng Long - Vân Trì	Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Nội	Huyện Mê Linh	Công suất 150.000m ³ /ngđ cấp nước cho 4 xã Tiên Phong, Tráng Việt, Mê Linh và Đại Thịnh	Nhà nước ngoài ngân sách	Quý I/2018	Dự án đã hoàn thành			Không	Đã cấp nước
02	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy nước Dương Nội - Hà Đông	Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Đông	Quận Hà Đông	Công suất 30.000 m ³ /ngđ	Nhà nước ngoài ngân sách	Quý I/2018	Đã xây dựng nhà máy, lắp đặt thiết bị.		Hoàn thiện quy trình vận hành	Chuyên gia Đức đang hiệu chỉnh quy trình vận hành công nghệ.	Dự kiến tháng 10/2018 cấp nước
03	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước Nhà máy nước mặt sông Đuống (Giai đoạn 1)	Công ty CP nước mặt sông Đuống	Huyện Gia Lâm	Công suất 150.000 m ³ /ngđ.	Vốn doanh nghiệp	Năm 2018	Đã xây dựng nhà máy và mạng lưới truyền dẫn	- Thi công đoạn ống qua sông, đấu nối hệ thống mạng cấp nước cho khách hàng - Lắp đặt công			Dự kiến tháng 10/2018 vận hành

Stt	Danh sách dự án đầu tư phát triển nguồn tập trung						Tình hình triển khai			Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
	Dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Nguồn vốn	Tiến độ hoàn thành	Đã thực hiện xong	Đang triển khai	Chưa thực hiện		
						hoàn thành 6,4km tuyến ống				liên quan đến điều kiện khách quan, trách nhiệm thuộc về nhà đầu tư và đơn vị thi công	
05	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước Nhà máy nước mặt sông Hồng	Công ty CP nước mặt sông Hồng	Huyện Đan phượng	Công suất 300.000 m ³ /ngày;	Vốn doanh nghiệp	Đợt 1 quý 4/2018 cấp 150.000m ³ /ngày, Đợt 2 quý 1/2021 cấp 300.000m ³ /ngày	(1). Công tác giải phóng mặt bằng; (2). Chuẩn bị đầu tư; (3). Thẩm định tuyến ống truyền tải nước sạch	Hoàn thiện thiết kế bản vẽ thi công; Tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công	Chưa thi công	- Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của tuyến ống truyền dẫn nước sạch chưa được HĐND thành phố Hà Nội phê duyệt; - Hiện tại trên mặt bằng Nhà máy còn 02 ngôi mộ tổ chưa di chuyển được do gia đình chưa đồng thuận (nhưng vị trí không ảnh hưởng nhiều đến việc triển khai dự án). UBND TP đang giao Thanh tra TP chủ trì giải quyết. - Đối với công tác GPMB các tuyến ống, chưa có hướng dẫn cụ thể về đơn giá bồi thường dẫn đến hạn chế khả	- Dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư năm 2015 - Dự kiến tháng 10/2018 khởi công. Dự án chậm tiến độ

Stt	Danh sách dự án đầu tư phát triển nguồn tập trung						Tình hình triển khai			Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
	Dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Nguồn vốn	Tiến độ hoàn thành	Đã thực hiện xong	Đang triển khai	Chưa thực hiện		
										năng sử dụng đất khi thi công xây dựng tuyến ống cho người dân.	
06	Dự án nhà máy nước mặt sông Đà giai đoạn II (Hợp phần 2)	Công ty CP nước mặt sông Đà	Tỉnh Hòa Bình, TP Hà Nội	Nâng công suất từ 300.000m3/ngđ lên 600.000m3/ngđ	Vốn doanh nghiệp	2009-2010 (Theo Kế hoạch 131/KH-UBND của UBND Thành phố hoàn thành trong năm 2019-2020) - Khối lượng công việc cần hoàn thành: (1). Nhà máy xử lý nâng công suất lên 600.000m3/ngđ; (2). Bể chứa trung gian; (3). 46,24km tuyến ống	Đã hoàn thành 15% của 46,24km tuyến ống	Hiện đang thực hiện công tác khảo sát, thiết kế BVTC cụm công trình đầu mối, nhà máy xử lý, bể chứa trung gian của hợp phần 2	(1). Nhà máy xử lý nâng công suất lên 600.000m3/ngđ (2). Bể chứa trung gian (3). 85% tuyến ống truyền tải dài 46,24km	- Thi công các hạng mục qua sông phức tạp vì liên quan đến điều kiện khách quan, trách nhiệm thuộc về nhà đầu tư và đơn vị thi công	Dự án chậm tiến độ
07	Dự án trạm cấp nước thị trấn Đại Nghĩa sử dụng nước Hồ Quan Sơn	Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Đông	Huyện Mỹ Đức	2.000m3/ngđ	Nhà nước ngoài ngân sách	Năm 2019	Đã xây dựng nhà máy; hệ thống mạng truyền dẫn, phân phối; và đầu nối vào nhà dân được khoảng 40%	Đang triển khai hạng mục chuyển nguồn nước từ sông Đáy sang sử dụng nước hồ Quan Sơn	Chưa thực hiện hạng mục công trình thu nước hồ Quan Sơn và tuyến ống nước thô về nhà máy	Công ty cổ phần công nghệ cao Minh Quân triển khai thực hiện, nay Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông đang phối hợp thực hiện tiếp nhận, bàn giao dự án theo quy định. Khó khăn vướng mắc cụ thể ở đây là công tác bản	Dự án có nguy cơ chậm tiến độ

Stt	Danh sách dự án đầu tư phát triển nguồn tập trung						Tình hình triển khai			Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
	Dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Nguồn vốn	Tiến độ hoàn thành	Đã thực hiện xong	Đang triển khai	Chưa thực hiện		
										giao công trình, giá trị công trình giữa 2 công ty	
08	Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước Xuân Mai.	Công ty CP nước Aqua One	Tỉnh Hòa Bình	Công suất 300.000m3/ngđ	Vốn doanh nghiệp	Năm 2020	Thiết kế cơ sở	Trình Bộ Xây dựng thẩm định Giải phóng mặt bằng thu hồi đất tại khu vực nhà máy nước	Chưa thi công	Hiện đang thực hiện chuẩn bị đầu tư. Nhà đầu tư báo cáo chưa có khó khăn vướng mắc.	- Dự án được QĐ chủ trương đầu tư tháng 6/2018
09	Dự án nhà máy nước Phú Sơn, huyện Ba Vì giai đoạn 2.	Liên danh Công ty CP Ao Vua và Công ty CP CTN MT Ba Vì	Huyện Ba Vì	Nâng công suất lên 60.000m3/ngđ (năm 2019) nâng công suất lên 100.000m3/ngđ năm 2020)	Vốn doanh nghiệp	Năm 2019-2020	Giải phóng mặt bằng phần mở rộng nhà máy	Hiện đang thực hiện chuẩn bị đầu tư.	Chưa thi công	Tỷ lệ sử dụng nước thấp do vậy nhà máy nước giai đoạn 1 chưa phát huy công suất. Nhà đầu tư đang thực hiện bước chuẩn bị đầu tư.	- Dự án được QĐ chủ trương đầu tư tháng 6/2018
10	Xây dựng nhà máy nước tại xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh sử dụng nguồn nước mặt sông Hồng	Liên danh Công ty CP NSNT Thái Bình và Công ty CP DV KT Năng Lượng	Huyện Mê Linh	Công suất 25.000m3/ngđ	Vốn doanh nghiệp	Năm 2020	Đang thực hiện chuẩn bị đầu tư, hoàn thiện thiết kế cơ sở để trình duyệt	Hoàn thiện thiết kế và công tác giải phóng mặt bằng thu hồi đất xây dựng nhà máy; xin thông tin quy hoạch, cấp chỉ giới đường đỏ ở Sở QHKT và thẩm định công nghệ ở Sở KH-CN.	Chưa thi công	Chưa có báo cáo gặp khó khăn, vướng mắc	- Dự án được QĐ chủ trương đầu tư tháng 6/2018.
11	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước Nhà máy nước mặt sông Đuống	Công ty CP nước mặt sông Đuống	Huyện Gia Lâm	Công suất 300.000 m3/ngđ.	Vốn doanh nghiệp	Năm 2020			(1). Hạng mục đường dạo, cảnh quan chưa thi công. (2). Tuyển ống qua sông Hồng	- Cấp phép phân cắt đê sông Hồng thuộc địa phận tỉnh Hưng Yên quản lý hiện tại chưa	Dự kiến đến 2020 hoàn thành nhà máy cấp 300.000m3/ngđ và xây dựng bờ sung 14.4km

Stt	Danh sách dự án đầu tư phát triển nguồn tập trung						Tình hình triển khai			Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
	Dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Nguồn vốn	Tiến độ hoàn thành	Đã thực hiện xong	Đang triển khai	Chưa thực hiện		
	(Giai đoạn 2)								(3) Lắp đặt thiết bị, công nghệ.	được tỉnh cấp phép. Dự kiến trong tháng 9/2018 hoàn thành thủ tục. - Thời tiết mưa bão, nước sông dâng cao ảnh hưởng đến việc thi công ống qua sông Hồng và sông Đuống.	tuyển ống cấp nước cho huyện Sóc Sơn, Thường Tín, Phú Xuyên.

Số liệu theo Báo cáo 299/BC-SXD(HT) ngày 21/9/2018 của Sở Xây dựng

Phụ lục 2: Kết quả thực hiện các dự án đầu tư phát triển mạng tính đến 30/6/2018
(Kèm theo Báo cáo kết quả giám sát số 67/BC-HĐND ngày 28/9/2018 của Ban Đô thị HĐND Thành phố)

Stt	Danh sách dự án đầu tư phát triển mạng cấp nước						Tình hình, kết quả triển khai			Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Nguồn vốn	Tiến độ hoàn thành	Đã thực hiện xong	Đang triển khai	Chưa thực hiện		
1	Dự án xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho các xã Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng Kỳ trong vùng ảnh hưởng môi trường bán kính 500-1000m từ khu LHLCT Sóc Sơn.	Công ty nước sạch số 2 Hà Nội	Huyện Sóc Sơn	03 xã	Ngân sách	2017	Dự án hoàn thành	Tiếp tục đấu nối các hộ dân có nhu cầu		- Bảo vệ các công trình cấp nước, ghi thu tiền nước khách hàng. - Cấp bù giá nước sinh hoạt cho nhân dân nằm trong vùng ảnh hưởng dự án khu liên hợp xử lý chất thải rắn tại ba xã: Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng Kỳ huyện Sóc Sơn.	Cấp nước cho 2088 hộ.
2	Tiếp nhận, nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước sạch xã Ninh Hiệp, Kim Lan, Gia Lâm	Công ty CP SX và thương mại Ngọc Hải	Huyện Gia Lâm	2 xã	Doanh nghiệp	2017	Dự án hoàn thành	Đấu nối cấp nước cho các hộ dân còn lại khi có nhu cầu	Một số tuyến phân phối chưa đấu tư do người dân chưa có nhu cầu	- Tỷ lệ đấu nối sử dụng nước thấp. - Nhà đầu tư khó khăn trong vấn đề tài chính, khó tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi. - Về mặt bằng thi công: hiện nay Công ty đang phối hợp tiếp nhận mặt bằng xây dựng khu xử lý bùn lắng sau nhà máy tại xã Ninh Hiệp (hạng mục phụ trợ). hồ sơ đang trình UBND huyện Gia Lâm phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao.	Đáp ứng đấu nối nhu cầu cho 90% người dân nối khi có yêu cầu.
3	Nối mạng, cấp nước 02 xã: An Thượng, Văn Côn, huyện Hoài Đức	Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông	Huyện Hoài Đức	02 xã	Nhà nước ngoài ngân sách	2017	Dự án hoàn thành			- khó khăn: một số hộ chưa có nhu cầu đấu nối; nhu cầu sử dụng nước thấp	- Tỷ lệ đấu nối được 30%. Hiện đang cấp 2300/7463 hộ - Đang tiếp tục đấu nối cấp nước cho nhân dân khi có yêu

Danh sách dự án đầu tư phát triển mạng cấp nước							Tình hình, kết quả triển khai			Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
Stt	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Nguồn vốn	Tiến độ hoàn thành	Đã thực hiện xong	Đang triển khai	Chưa thực hiện		
											cầu.
4	Phục hồi trạm cấp nước số 1 thị trấn Văn Đình, huyện Ứng Hòa	Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông	Huyện Ứng Hòa.	01 thị trấn	Nhà nước ngoài ngân sách	2017	Dự án hoàn thành				- Hiện cung cấp cho khoảng 3600 hộ. Đang tiếp tục đầu tư cấp nước cho nhân dân khi có yêu cầu
5	Hoàn thiện dây chuyền công nghệ trạm cấp nước tại xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa.	Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông	Huyện Ứng Hòa	01 thị trấn	Nhà nước ngoài ngân sách	2017	Dự án hoàn thành				- Khả năng đáp ứng nhu cầu cấp nước cho 2200 hộ - Đang thực hiện thủ tục quyết toán.
6	Xây dựng hệ thống cấp nước sạch xã Cự Khê, huyện Thanh Oai	CT TNHH Nhất Phát	Huyện Thanh Oai	01 xã	Doanh nghiệp	2017	Hoàn thành phần mạng lưới và sử dụng nguồn nước hiện có để cấp nước cho nhân dân. - Đã lắp đặt cho 1900 hộ.	Hiện đang phối hợp UBND huyện tiếp nhận mặt bằng và triển khai trạm xử lý.	Chưa Thi công trạm xử lý	- Nhà đầu tư đang phối hợp UBND huyện điều chỉnh vị trí công trạm đầu mối khu xử lý theo nguyện vọng người dân. - Nhà đầu tư đề xuất có cơ chế đặc thù để các doanh nghiệp nhỏ đầu tư vào nước sạch để tiếp cận với nguồn vốn vay.	Tiếp tục đầu tư cấp nước cho các hộ dân có nhu cầu trong phạm vi cấp nước của dự án
7	Nối mạng cấp nước sạch cho 02 xã Văn Phú, Văn Bình và bổ sung một số tuyến ống cấp nước trong thị trấn Thường Tín từ nhà máy nước thị trấn Thường Tín	Công ty CP Đầu tư xây dựng VIETCOM	thị trấn Thường Tín	1 thị trấn	Doanh nghiệp	2018	Dự án hoàn thành	Tiếp tục đầu tư nối cấp nước cho các hộ dân có nhu cầu trong phạm vi cấp nước của dự án		- Thi công trong điều kiện, đường làng xóm nhỏ hẹp, đường đã được bê tông hóa, máy thi công không thi công được, toàn bộ thi công bằng thủ công, dẫn tới tiến độ bị ảnh hưởng. - Quá trình xây dựng nông	Hiện đang cấp nước cho 3708/7368 hộ.

Danh sách dự án đầu tư phát triển mạng cấp nước							Tình hình, kết quả triển khai			Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
Stt	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Nguồn vốn	Tiến độ hoàn thành	Đã thực hiện xong	Đang triển khai	Chưa thực hiện		
										thôn mới ảnh hưởng tới công trình cấp nước, gây thất thoát. - Xuất đầu tư cao, tỷ lệ sử dụng nước thấp, khó khăn trong việc thu hồi vốn DN.	
8	Nối mạng, cấp nước 05 xã: Ngọc Liệp, Liệp Tuyết, Tuyết Nghĩa, Cấn Hữu, Nghĩa Hương huyện Quốc Oai	Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Hà Nam	Huyện Quốc Oai	05 xã	Doanh nghiệp	2017	Dự án hoàn thành			- Quá trình xây dựng nông thôn mới làm ảnh hưởng chất lượng công trình; Công tác bảo vệ các công trình cấp nước do đầu nối trái phép. - Tỷ lệ đầu nối đạt 70% tuy nhiên sử dụng rất ít.	- Tổng chiều dài khoảng 145km. - Đang tiếp tục đầu nối cấp nước cho nhân dân khi có yêu cầu
9	Xây dựng hệ thống đường ống cung cấp nước sạch cho 11 xã huyện Quốc Oai gồm các xã: Yên Sơn, Phượng Cách, Sài Sơn, Đông Quang, Cộng Hòa, Tân Hòa, Tân Phú, Đại Thành, Hòa Thạch, Phú Cát, Đông Yên	Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Hà Nam	Huyện Quốc Oai	11 xã	Doanh nghiệp	2018	Đã hoàn thành mạng lưới; giai đoạn 1 cấp nước cho 8/11 xã. Tỷ lệ cấp nước 35%.	- Tiếp tục đầu nối cấp nước cho các hộ dân có nhu cầu trong phạm vi cấp nước của dự án. - Công ty đang khảo sát nhu cầu kết hợp tuyên truyền nhân dân đăng ký lắp đặt đồng hồ và triển khai.	Khu vực 3 xã Hòa Thạch, Phú Cát, Đông Yên chưa thi công	- Quá trình xây dựng nông thôn mới làm ảnh hưởng chất lượng công trình; Công tác bảo vệ các công trình cấp nước do đầu nối trái phép. - Tỷ lệ sử dụng nước thấp. - Khu vực 3 xã Hòa Thạch, Phú Cát, Đông Yên có mật độ dân cư thưa, diện tích lớn, xuất đầu tư lớn. Người dân vẫn còn thói quen sử dụng nguồn nước tự nhiên tự khai thác	- Đang tiếp tục đầu nối cấp nước cho nhân dân khi có yêu cầu - Dự án có nguy cơ chậm tiến độ
10	Dự án cấp nước xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì	Công ty cổ phần Viwaco	Huyện Thanh Trì	1 xã	Doanh nghiệp	2017	Dự án hoàn thành				Dự án sử dụng công suất dư 2.000m3/ngđ của trạm cấp nước Văn Điển
11	Hoàn thành nối mạng, cấp nước xã Thạch Thán, thị trấn	Công ty CP SX và	Huyện Quốc Oai	2 xã, 1 thị trấn	Doanh nghiệp	2017	Dự án hoàn thành			- Tỷ lệ đầu nối sử dụng nước thấp.	

Stt	Danh sách dự án đầu tư phát triển mạng cấp nước						Tình hình, kết quả triển khai			Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Nguồn vốn	Tiến độ hoàn thành	Đã thực hiện xong	Đang triển khai	Chưa thực hiện		
	Quốc Oai, xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai	thương mại Ngọc Hải								- Quá trình xây dựng nông thôn mới làm ảnh hưởng chất lượng công trình; Công tác bảo vệ các công trình cấp nước do đầu nổi trái phép. - Nhà đầu tư khó khăn trong vấn đề tài chính. - Tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi theo Quyết định 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ, và Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 4/8/2014 của UBND Thành phố ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn Thành phố Hà Nội. - Hiện doanh nghiệp đang chờ phê duyệt tổng mặt bằng và cắm giao mốc giới đất xây dựng trạm tăng áp xã Ngọc Mỹ và xã Thạch Thán (hạng mục phụ trợ)	- Đang tiếp tục đầu nổi cấp nước cho nhân dân khi có yêu cầu
12	Dự án nâng công suất hệ thống cấp nước Sơn Tây lên 30.000m3/ngđ cấp nước cho thị xã Sơn Tây và huyện Phúc Thọ	Công ty Cổ phần cấp nước Sơn Tây	Thị xã Sơn Tây	thị xã Sơn Tây và huyện Phúc Thọ	Nhà nước ngoài ngân sách	2017	Dự án hoàn thành				Đang mở rộng cấp nước cho các xã huyện Phúc Thọ. Đang tiếp tục đầu nổi cấp nước cho nhân dân khi có yêu cầu
13	Nối mạng, cấp nước 10 xã, thị trấn: Chàng Sơn, Thạch Xá, Hữu Bằng, Bình Phú, Hương Ngải, Canh Nậu, Dị Nậu, Cấn Kiệm, Kim Quan và thị trấn Liên Quan,	Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Hà Nam	huyện Thạch Thất	10 xã	Doanh nghiệp	2018	Dự án hoàn thành			- Quá trình xây dựng nông thôn mới làm ảnh hưởng chất lượng công trình; Công tác bảo vệ các công trình cấp nước do đầu nổi trái phép. - Tỷ lệ sử dụng nước thấp.	- Đang cấp cho 9500 hộ dân, đạt tỷ lệ 55% hộ dân sử dụng nước sạch. - Tiếp tục đầu

Stt	Danh sách dự án đầu tư phát triển mạng cấp nước						Tình hình, kết quả triển khai			Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Nguồn vốn	Tiến độ hoàn thành	Đã thực hiện xong	Đang triển khai	Chưa thực hiện		
	huyện Thạch Thất										nổi cấp nước cho nhân dân khi có yêu cầu.
14	Dự án xây dựng mạng lưới cấp nước sạch cho 05 xã: Kim Nỗ, Vĩnh Ngọc, Tầm Xá, Xuân Canh và Đông Hội, huyện Đông Anh	Công ty TNHH MTV nước sạch HN	huyện Đông Anh	Cấp nước 5 xã	Nhà nước ngoài ngân sách	Quý II/2017	Dự án hoàn thành				- Hiện đang cấp 12.836 hộ dân. - Còn lại khoảng 2000 hộ chưa đăng ký sử dụng. Công ty sẽ tiếp tục đầu tư nổi cấp nước cho nhân dân khi có yêu cầu
15	Dự án nâng công suất nhà máy Bắc Thăng Long lên 150.000m3/ngđ cấp nước cho 4 xã Tiên Phong, Tráng Việt, Mê Linh và Đại Thịnh thuộc huyện Mê Linh (<i>phần mạng</i>)	Công ty TNHH MTV nước sạch HN	huyện Mê Linh	Cấp nước 4 xã	Nhà nước ngoài ngân sách	Quý I/2018	Chuẩn bị đầu tư, thẩm định, phê duyệt dự án.	Hiện đang đấu thầu thi công, mua sắm thiết bị.		- Theo báo cáo Công ty hiện nay chưa có khó khăn vướng mắc.	Dự kiến năm 2018 hoàn thành
16	Dự án nối mạng, cấp nước 14 xã, thị trấn: Lại Yên, Song Phương, Tiên Yên, Đắc Sở, Đức Giang, Sơn Đồng, Văn Canh, Đức Thượng, Kim Chung, Di Trạch, Yên Sở, Minh Khai, Dương Liễu, Cát Quế và thị trấn Tràm Trôi, huyện Hoài Đức	Công ty CP nước sạch Tây Hà Nội - Wadaco	huyện Hoài Đức	14 xã	Doanh nghiệp	2018	- Hoàn thành tuyến ống truyền dẫn và lắp đặt 10.917 hộ/12.230 hộ đăng ký (tổng số hộ trong khu vực dự án 34.700 hộ). - 7 xã và thị trấn đã được cấp nước sạch.	- Tiếp tục đầu tư nổi cấp nước cho các hộ dân có nhu cầu trong phạm vi cấp nước của dự án - Xây dựng trạm bơm tăng áp số 1 và 2	Còn 7 xã: Song Phương, Tiên Yên, Yên Sở, Đắc Sở, Cát Quế, Dương Liễu, Minh Khai chưa thi công	- Hiện tại phần khu vực ngoài đê các xã Song Phương, Tiên Yên, Yên Sở, Đắc Sở, Cát Quế, Dương Liễu, Minh Khai chưa triển khai được hệ thống cấp nước do vướng thủ tục cắt các tuyến ống qua đê Tả Đáy - Hiện đang vào mùa mưa lũ và điều chỉnh thiết kế các điểm cắt cho phù hợp với dự án thiết kế mở rộng đường đê. - Cần hạn chế việc khai thác nước ngầm, đặc biệt khai thác nước trái phép.	Dự án có nguy cơ chậm tiến độ

Stt	Danh sách dự án đầu tư phát triển mạng cấp nước						Tình hình, kết quả triển khai			Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Nguồn vốn	Tiến độ hoàn thành	Đã thực hiện xong	Đang triển khai	Chưa thực hiện		
17	Nhà máy, hệ thống cấp nước sạch nông thôn huyện Ba Vì (Chu Minh, Đông Quang và một số xã lân cận) và Đầu nổi dự án cấp nước sinh hoạt cho 4 xã thu hồi đất phục vụ dự án mở rộng nghĩa trang Yên Kỳ (các xã Thái Hoà, Đồng Thái, Phú Sơn, Vật Lại, Cẩm Lĩnh)	Liên danh Công ty CP Ao Vua và Công ty CP đầu tư xây dựng cấp thoát nước và môi trường Ba Vì	huyện Ba Vì	7 xã	Doanh nghiệp	2017	Dự án hoàn thành - Hiện đã cấp 5/7 xã	Nhà đầu tư đang làm thủ tục tiếp nhận dự án Đầu nổi cấp nước sinh hoạt cho 2 xã Thái Hòa, Cẩm Lĩnh		- Hiện đang cấp nước, tuy nhiên tỷ lệ lắp đồng hồ dùng nước còn thấp.	Tiếp tục đầu tư cấp nước cho nhân dân khi có yêu cầu.
18	Dự án cấp nước cho 28 xã, đơn vị hành chính huyện Phú Xuyên và vùng phụ cận	Công ty CP nước sạch Hà Nam.	huyện Phú Xuyên	28 xã	Doanh nghiệp	2020	- Thi công hoàn thành 13km ống truyền tải đáp ứng nhu cầu cấp 3/28 xã: xã Minh Tân, Tri Thủy và Phúc Tiến	Đang triển khai thi công tuyến ống phân phối và dịch vụ DN225-DN40 cho 02 xã Bạch Hạ, Quang Lăng, hoàn thành trong tháng 12/2018 -Tuyển truyền tải số 2 trên cao tốc, Nhà đầu tư đang xin cấp phép thi công Bộ Giao thông	- 4 xã tuyển số 1: Khai Thái, Hồng Thái, Thụy Phú, Văn Nhân - 19 xã, thị trấn tuyển số 2: Đại Xuyên, Phúc Tiến, Nam Triều, Nam Phong, thị trấn Phú Xuyên, Văn Từ, Sơn Hà, Tân Dân, Quang Trung, Văn Hoàng, Đại Thắng, Phượng Dực, Châu Can, Phú Yên, Chuyên Mỹ, Hoàng Long, Phú Túc, Tri Trung và	- Nhu cầu sử dụng nước của người dân còn thấp. - Các trục giao thông chính như Quốc lộ 1A, đường 428B... có mặt cắt hạn chế nhưng rất đông các phương tiện giao thông, các trục đường nông thôn đã bê tông hóa gần như 100%. Mặt khác các hộ dân kinh doanh tại nhà mặt đường nên việc thi công gặp nhiều khó khăn.	Dự án có nguy cơ chậm tiến độ

Stt	Danh sách dự án đầu tư phát triển mạng cấp nước						Tình hình, kết quả triển khai			Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Nguồn vốn	Tiến độ hoàn thành	Đã thực hiện xong	Đang triển khai	Chưa thực hiện		
									Hồng Minh;		
19	Dự án cấp nước cho 2 xã Cổ Đông và Sơn Đông- Sơn Tây (sử dụng nguồn từ nhà máy nước Sơn Tây)	Công ty Cổ phần cấp nước Sơn Tây	Thị xã Sơn Tây	02 xã	Nhà nước ngòi ngân sách	Quý II.2018	Dự án hoàn thành thi công tuyến ống phân phối bao phủ cho 2 xã và cấp nước cho nhân dân.	Đang đấu nối cấp nước cho nhân dân và dự kiến hoàn thành trong năm 2018 , 2019		- Tỷ lệ đang ký sử dụng nước thấp đạt 100/1500 hộ	Đang tiếp tục đấu nối cấp nước cho nhân dân khi có yêu cầu
20	Dự án phát triển mạng lưới phân phối nước sạch cho các xã thuộc huyện Sóc Sơn (18 xã), Đông Anh (9 xã), Gia Lâm (5 xã)	Công ty CP nước Aqua One và Công ty nước mặt sông Đuống	huyện Sóc Sơn, Đông Anh, Gia Lâm	32 xã	Doanh nghiệp	2020	- Hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư.	- Lựa chọn nhà thầu thi công	Chưa thi công	- Phạm vi dự án trải dài, mật độ dân cư thưa. Chi phí đầu tư lớn, có nhiều xã suất đầu tư hơn 35 triệu đồng/hộ dân, trong khi đó thu nhập bình quân đầu người dưới mức trung bình của Thành phố. - Trong phạm vi cấp nước hiện còn một số trạm khai thác và cung cấp nước ngầm đang hoạt động (chưa sẵn sàng đấu nối chuyển nguồn nước mặt hoặc ngừng hoạt động), người dân có thói quen sử dụng nước giếng, nước mưa trong sinh hoạt. - Giá nước bán ra theo quyết định 38 và 39/2013/QĐ-UBND ngày 19/09/2013 của UBND Thành phố Hà Nội thấp hơn so với chi phí đầu tư. Dự án thiếu hiệu quả nếu không được Thành phố trợ giá nước.	- Dự kiến tháng 9/2018 khởi công mạng lưới trên địa bàn huyện Gia Lâm, Đông Anh, tháng 1/2019 khởi công trên địa bàn huyện Sóc Sơn. - Công ty cam kết 2019 hoàn thành dự án.
21	Nối mạng, cấp nước 03 xã : Xuân Phú, Văn Nam, Văn	Công ty CP Đầu tư và tư	huyện Phúc Thọ	03 xã	Doanh nghiệp	2018		Hiện đang thực hiện	Chưa thi công	Do Nhà đầu tư chậm triển khai dự án	Dự án chậm tiến độ

Stt	Danh sách dự án đầu tư phát triển mạng cấp nước						Tình hình, kết quả triển khai			Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Nguồn vốn	Tiến độ hoàn thành	Đã thực hiện xong	Đang triển khai	Chưa thực hiện		
	Phúc, huyện Phúc Thọ	vấn thiết kế công trình xây dựng Việt Nam						bước chuẩn bị đầu tư.			
22	Xây dựng hệ thống cấp nước 2 xã Long Xuyên, Thượng Cốc, huyện Phúc Thọ	Công ty cổ phần Kỹ thuật môi trường Việt	huyện Phúc Thọ	02 xã	Doanh nghiệp	2018		- Dự án đang thẩm định về công nghệ ở Sở KHCN, về PCCC ở Công an Thành phố.	Chưa thi công		Dự án chậm tiến độ
23	Dự án xây dựng hệ thống Cấp nước sạch cho 12 xã Mê Linh (<i>Phần mạng</i>)	Liên danh Công ty NSNT Thái Bình và Công ty CP dịch vụ kỹ thuật năng lượng	Huyện Mê Linh	12 xã	Doanh nghiệp	2020		Nhà đầu tư đang thực hiện chuẩn bị đầu tư			- Dự án được QĐ chủ trương đầu tư tháng 6/2018
24	Xây dựng hoàn thiện hệ thống mạng lưới phân phối nước sạch cho các xã Đại Áng, Ngọc Hồi, Liên Ninh huyện Thanh Trì	Công ty CP nước Aqua One và Công ty nước mặt sông Đuống	huyện Thanh Trì	03 xã	Doanh nghiệp	2020	Hoàn thành công tác khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi và thiết kế cơ sở.		Chưa thi công.	- Phạm vi dự án trải dài, mật độ dân cư thưa. Chi phí đầu tư lớn, có nhiều xã suất đầu tư hơn 35 triệu đồng/hộ dân, trong khi đó thu nhập bình quân đầu người dưới mức trung bình của Thành phố. - Trong phạm vi cấp nước hiện còn một số trạm khai thác và cung cấp nước ngầm đang hoạt động (chưa sẵn sàng đầu nối chuyển nguồn nước mặt hoặc ngừng hoạt động), người dân có thói quen sử dụng nước giếng, nước mưa trong sinh hoạt. - Giá nước bán ra theo quyết định 38 và 39/2013/QĐ-	

Stt	Danh sách dự án đầu tư phát triển mạng cấp nước						Tình hình, kết quả triển khai			Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Nguồn vốn	Tiến độ hoàn thành	Đã thực hiện xong	Đang triển khai	Chưa thực hiện		
										UBND ngày 19/09/2013 của UBND Thành phố Hà Nội thấp hơn so với chi phí đầu tư. Dự án thiếu hiệu quả nếu không được Thành phố trợ giá nước.	
25	Dự án đầu tư phát triển mạng lưới phân phối nước sạch cho các xã thuộc huyện Thường Tín (26 xã), Mỹ Đức (20 xã), Ứng Hòa (27 xã), Thanh Oai (17 xã)	Công ty CP nước Aqua One và Công ty nước mặt sông Đuống	huyện Thường Tín, Mỹ Đức, Ứng Hòa, Thanh Oai	90 xã	Doanh nghiệp	2020	Hoàn thành công tác khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi và thiết kế cơ sở.	Nhà đầu tư đang hoàn thiện công tác chuẩn bị đầu tư và chờ nguồn	Chưa công. thi	- Đang xin ý kiến Bộ GTVT, Nhà đầu tư BOT cao tốc Pháp Vân- Cầu Giẽ. - Nguồn cung cấp nước sạch hiện chưa phủ tới phạm vi dự án. - Phạm vi dự án trải dài, mật độ dân cư thưa. Chi phí đầu tư lớn, có nhiều xã suất đầu tư hơn 35 triệu đồng/hộ dân, trong khi đó thu nhập bình quân đầu người dưới mức trung bình của Thành phố. - Trong phạm vi cấp nước hiện còn một số trạm khai thác và cung cấp nước ngầm đang hoạt động (chưa sẵn sàng đầu nối chuyển nguồn nước mặt hoặc ngừng hoạt động), người dân có thói quen sử dụng nước giếng, nước mưa trong sinh hoạt. - Giá nước bán ra theo quyết định 38 và 39/2013/QĐ-UBND ngày 19/09/2013 của UBND Thành phố Hà Nội thấp hơn so với chi phí đầu tư. Dự án thiếu hiệu quả nếu không được Thành phố trợ giá nước.	Dự kiến tháng 10/2018 tổ chức triển khai thi công mạng lưới.

Danh sách dự án đầu tư phát triển mạng cấp nước							Tình hình, kết quả triển khai			Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
Stt	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Nguồn vốn	Tiến độ hoàn thành	Đã thực hiện xong	Đang triển khai	Chưa thực hiện		
26	Dự án mở rộng hệ thống cấp nước sạch cho các xã còn lại huyện Ba Vì (Năm trong dự án nâng công suất nhà máy nước Phú Sơn lên 60.000m ³ /ngày)	Liên danh Công ty CP Ao Vua và Công ty CP đầu tư xây dựng cấp thoát nước và môi trường Ba Vì	huyện Ba Vì	11 xã	Doanh nghiệp	2020	Đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng GĐ 2 nhà máy.	Đang thực hiện chuẩn bị đầu tư.	chưa thi công	Đối với 4 xã miền núi và ngoài sông (khó có khả năng tiếp cận nguồn nước tập trung), hiện người dân vẫn có thói quen sử dụng nước từ nguồn nước mặt, nhu cầu sử dụng nước thấp, cần có cơ chế hỗ trợ Nhà đầu tư để triển khai dự án.	
27	Dự án xây dựng hệ thống cấp nước sạch 8 xã huyện Chương Mỹ và khu vực lân cận (UBND TP chấp thuận chủ trương từ 2013)	Công ty CP Môi trường đô thị Xuân Mai	huyện Chương Mỹ	8 xã	Doanh nghiệp	2017	Hoàn thành thiết kế thi công; thi công một số đoạn tuyến ống truyền dẫn dọc quốc lộ 6; đầu nối cấp nước cho xã Thủy Xuân Tiên	Dự án đang triển khai công tác chuẩn bị thi công tuyến dẫn đầu nối với tuyến nước sạch sông Đà	- Hạ tầng mục tuyến truyền dẫn chính đầu nối với nguồn nước sạch sông Đà - Trạm bơm tăng áp X1, X2	- Dự án được duyệt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhưng khi thực hiện thì sử dụng vốn xã hội hóa; - Doanh nghiệp Khó khăn trong tiếp cận các nguồn vốn vay. - Nguồn cung cấp nước sạch hiện chưa phủ tới phạm vi dự án. - Tiến độ thi công tuyến đường theo quy hoạch (QL 21 và đường HCM) chưa triển khai. - Công tác giải phóng mặt bằng trạm tăng áp X1, X2 gặp vướng mắc, khó khăn.	Dự án chậm tiến độ

Số liệu theo Báo cáo 299/BC-SXD(HT) ngày 21/9/2018 của Sở Xây dựng

Phụ lục 3: 87 Trạm cấp nước sạch nông thôn đang hoạt động tính đến 30/6/2018
 (Kèm theo Báo cáo kết quả giám sát số 67/BC-HĐND ngày 28/9/2018 của Ban Đô thị HĐND Thành phố)

STT	Địa điểm	Tên công trình	Chức năng đầu tư	Năm đầu tư	Năm đưa vào sử dụng	Công suất TT m3/ngđ	Công suất TK m3/ngđ	Số hộ cấp thực tế	Kinh phí NN đầu tư ước tính	Giá trị còn lại ước tính	Đơn vị quản lý vận hành hiện tại					Nguồn vốn		Hiện trạng hoạt động
											Cộng đồng	HTX	UBND xã	Doanh nghiệp	Khác	DN 100%	Ngân sách	
1	Xã Khánh Thượng	TCN Thôn Hương Canh	UBND huyện	2009	2010	200	350	100	3.500	2.100	x						x	Công trình đang hoạt động và hoạt động không bền vững, kém hiệu quả: Sử dụng nguồn nước tự chảy, không thu tiền sử dụng nước.
2	Xã Khánh Thượng	TCN Thôn Mít	UBND huyện	2008	2008	150	150	70	1.500	700	x						x	Công trình đang hoạt động và hoạt động không bền vững, kém hiệu quả: Sử dụng nguồn nước tự chảy, không thu tiền sử dụng nước.
3	Xã Vật Lại	TCN Gia Khánh	Doanh nghiệp	1998	2009	200	250	300	11.000	11.000				x			x	Công trình hoạt động bền vững: tỷ lệ thất thoát nước khoảng 7%, hệ thống đường ống hoạt động bình thường, giá bán nước thu lũy tiến 5.900 - 9.000 đồng/m3, mức thu đủ bù chi
4	Xã Ba Trại	TCN Thôn 8	UBND huyện	2005	2007	120	400	400	3.748	1.954		x					x	Công trình đang hoạt động, hoạt động không bền vững: Giá bán nước thu cố định 4.700 đồng/m3, mức thu không đủ chi

5	Xã Tân Lĩnh	TCN Cua Chu	UBND huyện	2008	2010	30	200	100	1.789	1.073	x						x	Công trình đang hoạt động, hoạt động không bền vững, kém hiệu quả: Sử dụng nguồn nước tự chảy, giá bán nước thu cố định 1.000 đồng/m3, mức thu không đủ chi
6		TCN Vip	UBND huyện	2007	2009	200	200	87	1.333	717	x						x	Công trình đang hoạt động, hoạt động không bền vững, kém hiệu quả: Sử dụng nguồn nước tự chảy, giá bán nước thu cố định 10.000 đồng/hộ/tháng, mức thu không đủ chi
7	Xã Ba Vì	TCN Yên Sơn	UBND huyện	2005	2009	100	100	60	1.831	1.032	x						x	Công trình đang hoạt động, hoạt động không bền vững, kém hiệu quả: Sử dụng nguồn nước tự chảy, không thu tiền sử dụng nước.
8		TCN Xóm lẻ Ao Vua	UBND huyện	2007	2007	100	100	-	341	136	x						x	Công trình đang hoạt động, hoạt động không bền vững, kém hiệu quả: Sử dụng nguồn nước tự chảy, không thu tiền sử dụng nước.
9	Xã Cổ Đô	CTCN sạch liên xã Cổ Đô, Phong Vân			2016											x	x	Công trình mới đưa vào sử dụng, Hiện nay, các Sở ngành đã trình UBND Thành phố phương án giao cho đơn vị quản lý vận hành

10	Thị trấn Chúc Sơn	Hệ thống cấp nước sạch TT Chúc Sơn	UBND huyện	2001	2011	1.000	1.500	1.000	5.079	5.079				x			x	Công trình hoạt động bình thường, các hạng mục đầu mối được hoàn thiện, mạng đường ống được thay thế toàn bộ. Số người quản lý VH: 15 người, được đào tạo chuyên môn.
11	Thị trấn Chúc Sơn	TCN thôn An Phú	UBND xã	1995	1998	50	-	120	1.239	351	x						x	Công trình đang hoạt động bình thường, hàng năm có sửa chữa hư hỏng. Các hạng mục đầu mối và đường ống đã hoàn thiện. Có 3 người quản lý vận hành trạm, được tập huấn ngắn hạn. Giá tiêu thụ nước sạch: 4.500đ - 5.000đ
12	Xã Tân Tiến	TCN Phương Hạnh và Tân Hội	UBND huyện	2005	2008	100	-	-	2.123	991			x				x	Công trình đang hoạt động bình thường nhưng tỷ lệ thất thoát nước cao do mạng đường ống bị hư hỏng vì thi công đường. Các hạng mục đầu mối đã được hoàn thiện. Hiện có 3 người quản lý nhưng chưa được tập huấn. Giá tiêu thụ nước: 5.000đ

13	Xã Hợp Đồng	TCN Thái Hòa	UBND huyện	2003	2006	400	-	50	3.686	2.034	x						x	Công trình đang hoạt động bình thường nhưng tỷ lệ thất thoát nước cao. Các hạng mục đầu mỗi hoàn thiện, một số hạng mục bị xuống cấp. Hệ thống đường ống bị rò rỉ nhiều gây thất thoát cao. Có 1 người quản lý vận hành nhưng chưa được tập huấn. Giá tiêu thụ nước: 4.500đ/m ³
14	Xã Trung Hòa	CTCN sạch liên xã Trung Hòa, Trường Yên	Sở Nông nghiệp	2015	-	3.000		-	90.000							x	x	Công trình đang xây dựng, chuẩn bị đưa vào sử dụng. Hiện nay, các Sở ngành đã trình UBND Thành phố phương án giao cho đơn vị quản lý vận hành
15	Xã Tân Hội	TCN Tân Hội	Công ty Nước sạch Hà Đông	2010	2010	1.550	1.800	3.731	Doanh nghiệp tự đầu tư					x			x	Công trình hoạt động hiệu quả: tỷ lệ thất thoát nước khoảng 26%, trạm có 29 cán bộ quản lý vận hành, giá bán nước được thu theo quy định của Thành phố
16	TT Phùng	TCN TT Phùng	Công ty Cổ phần đầu tư nước sạch Hùng Thành	2008	2012	2.700	1.750	3.200	7.979	965				x			x	Công trình hoạt động bền vững: tỷ lệ thất thoát nước khoảng 22%, mức thu đủ bù chi, giá bán nước do đơn vị quản lý thỏa thuận với người dân

17	Xã Tân Lập	TCN Long Long	Công ty TNHH Long Long	2011	2012	800	2.800	1.000	Doanh nghiệp tự đầu tư					x		x	Công trình hoạt động không bền vững: tỷ lệ thất thoát nước cao (50%), hệ thống đường ống hoạt động bình thường. Giá bán nước thu lũy tiến từ 5.900 - 13.000 đồng/m3.
18	Xã Liên Hà	TCN Đại Vỹ	Trung tâm Nước SH&V SMT nông thôn	1997	1997	150	300	400	3.358	1.377	x					x	Công trình hoạt động bền vững: Tỷ lệ thất thoát nước khoảng 25%, hệ thống đường ống hoạt động bình thường, năm 2011 đã thay thế 70% đường ống
19	Xã Kim Lan	TCN Kim Lan	Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Ngọc Hải	2003	2014	300	1.500	120	7.939	7.939				x		x	Công trình đang được doanh nghiệp quản lý vận hành và có kế hoạch nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước
20	Xã Đình Xuyên	TCN Đình Xuyên	Xí nghiệp nước sạch Gia Lâm	2014	2014	7.200	7.200	9.000	Doanh nghiệp tự đầu tư					x		x	Công trình hoạt động bền vững: tỷ lệ thất thoát nước khoảng 8%, hệ thống đường ống hoạt động bình thường, giá bán nước thu theo quy định của Thành phố.
21	Xã Phù Đổng	TCN Phù Đổng	Công ty Cổ phần tập đoàn	2015	2015	-	-	-	4.457	3.122				x		x	Công trình đang được doanh nghiệp quản lý vận hành và có kế hoạch nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước

22	Xã Ninh Hiệp	TCN Ninh Hiệp	Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Ngọc	2004	2014	-	-	-	13.600	11.787				x			x	Công trình đang được doanh nghiệp quản lý vận hành và có kế hoạch nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước (Dự kiến tháng 12/2016 hoàn thành)
23	Xã Bát Tràng	TCN Bát Tràng	UBND huyện	2004	2005	1.200	1.200	2.000	7.489	4.464				x			x	UBND Thành phố đã chấp thuận giao Công ty CP nước sạch sông Hồng tháng 2/2017
24		TCN Giang Cao	Trung tâm Nước SH&V	1997	1999	680	680	900	4.080	4.080				x			x	UBND Thành phố đã chấp thuận giao Công ty CP nước sạch sông Hồng tháng 2/2017
25	Hương Sơn	Hệ thống CN SH thôn Yên Vỹ	UBND xã Hương Sơn	2005	2006	250	700	895	2.942	1.856			x				x	Công trình hoạt động bình thường, đầy đủ các hạng mục đầu mối, mạng đường ống đã hoàn thiện. Có 3 công nhân QL-VH, được tập huấn ngắn hạn. Giá tiêu thụ nước: 4.500đ
26		CTCN sạch xã Hương Sơn	Sở Nông nghiệp	2015	2016	3000	2.500	2.700	90.000	90.000					x		x	Công trình mới đưa vào sử dụng, Hiện nay, các Sở ngành đã trình UBND Thành phố phương án giao cho đơn vị quản lý vận hành

27	TT Phú Xuyên	TCN Đại Đồng	Trung tâm Nước SH&V SMT nông thôn (Hà Tây cũ)	1998	2013	250	360	900	5.040	5.040				x			x	Công trình đang hoạt động tốt. Các hạng mục đã xuống cấp hoàn toàn, sau khi công ty TNHH một thành viên nước sạch Hà Đông tiếp nhận đã đầu tư lại toàn bộ. Số công nhân vận hành 4, có được đào tạo chuyên môn và tập huấn ngắn hạn. Giá tiêu thụ nước sạch áp dụng theo QĐ 38/2013
28	TT Phú Xuyên	TCN TT Phú Xuyên	UBND huyện Phú Xuyên	2002	2011	1.400	2.000	2.300	28.000	28.000				x			x	Công trình hoạt động tốt, các hạng mục công trình hoạt động tốt. Số công nhân vận hành 6, có được đào tạo chuyên môn và tập huấn ngắn hạn. Giá tiêu thụ nước sạch áp dụng theo QĐ 38/2013 của UBND Thành phố
29	TT Phú Minh	TCN TT Phú Minh	Công ty KD Nước sạch Hà Đông	2010	2012	450	550	1.800	79.309	58.160				x		x		Công trình hoạt động tốt, các hạng mục công trình hoạt động tốt. Số công nhân vận hành 5, có được đào tạo chuyên môn và tập huấn ngắn hạn. Giá tiêu thụ nước sạch áp dụng theo QĐ 38/2013 của UBND Thành phố
30	Xã Võng Xuyên	TCN Thôn Bảo Lộc	UBND xã Võng Xuyên	2009	2012	-	600		2.977	2.346				x			x	Công trình đã được UBND Thành phố giao Doanh nghiệp năm 2016, hiện đã cấp nước cho nhân dân và đang được Doanh nghiệp nâng cấp, mở rộng

31	TT Phúc Thọ	TCN TT Phúc Thọ	Trung tâm Nước SH&V SMT nông thôn	1996	2001	250	500	724	2.500	700		x					x	Công trình hoạt động bền vững: trạm có quy trình quản lý vận hành, cán bộ được đào tạo ngắn hạn, hệ thống đường ống có nhiều đầu hiệu xuống cấp, giá bán nước theo quy định của Thành phố.
32	Xã Tam Hiệp	TCN Tam Hiệp	Công ty Toàn Linh	2006	2015	400	600	1.500	10.352	9.662				x			x	Công trình hoạt động bền vững: tỷ lệ thất thoát nước khoảng 15%, số công nhân quản lý vận hành 10 người, giá bán nước thu cố định 6.800 đồng/m ³ , mức thu đủ bù chi
33	Xã Hiệp Thuận	CTCN sạch liên xã Hiệp Thuận, Liên Hiệp	Sở Nông nghiệp	2015	2016	2.900	2.000	2.000	85.000						x		x	Công trình đang xây dựng, chuẩn bị đưa vào sử dụng. Hiện nay, các Sở ngành đã trình UBND Thành phố phương án giao cho đơn vị quản lý vận hành
34	TT Quốc Oai	TCN TT Quốc Oai	Công ty SX và TM Ngọc Hải	1998	2010	1.200	1.200	3.300	6.161	4.014				x			x	Công trình hoạt động bền vững: tỷ lệ thất thoát nước khoảng 20%, hệ thống đường ống hoạt động bình thường. Giá bán nước thu theo quy định của Thành phố

35	Xã Đồng Quang	TCN Yên Nội	UBND xã Đồng Quang	1998	1993	200	200	-	3.238	797		x					x	Công trình hoạt động không bền vững: tỷ lệ thất thoát nước cao (45%), hệ thống đường ống có nhiều dấu hiệu xuống cấp. Giá bán nước 5.200 đồng/m3
36	TT Sóc Sơn	TCN Khu Lương Thực	UBND huyện	2008	1996	20	100	30	1.000	500				x			x	Công trình hoạt động không bền vững: hệ thống đường ống có nhiều dấu hiệu xuống cấp, trạm có 03 cán bộ quản lý vận hành, giá bán nước thu cố định 3.600 đồng/m3.
37	Xã Bắc Sơn	TCN Bắc Sơn	Sở Xây dựng Hà Nội	2009	2014	70	500	300	5.000	5.000				x			x	Công trình hoạt động bền vững: tỷ lệ thất thoát nước khoảng 20%, hệ thống đường ống có nhiều dấu hiệu xuống cấp, giá bán nước thu lũy tiến 7.700 - 22.000 đồng/m3 (hỗ trợ 10m3 đầu cho người dân), mức thu không đủ bù chi
38	Xã Hồng Kỳ	TCN Hòa Bình	Sở Xây dựng Hà Nội	2009	2012	50	200	100	2.000	2.000				x			x	Công trình hoạt động ổn định : tỷ lệ thất thoát nước khoảng 20%, trạm có 09 cán bộ quản lý vận hành, giá bán nước thu lũy tiến từ 7.700 - 22.000 đồng/m3 (hỗ trợ 10 m3 đầu cho người dân), mức thu không đủ bù chi

39	Xã Nam Sơn	TCN Đông Hạ	Sở Xây dựng Hà Nội	2009	2013	80	300	277	3.000	3.000					x		x	Công trình hoạt động không bền vững: tỷ lệ thất thoát nước khoảng 20%, trạm có 09 cán bộ quản lý vận hành, giá bán nước thu lũy tiến từ 7.700 - 22.000 đồng/m ³ (hỗ trợ 10 m ³ đầu cho người dân), mức thu không đủ bù chi
40	Xã Minh Trí	TCN Trường CN Phúc Yên	Trường CĐ CN Phúc Yên	2000	2000	100	100	132			x						x	Công trình hoạt động bền vững: tỷ lệ thất thoát nước khoảng 30%, giá bán nước đo đơn vị quản lý thỏa thuận với người dân (5.500 đồng/m ³), hệ thống đường ống có nhiều dấu hiệu xuống cấp
41	Xã Phùng Xá	TCN Phùng Xá	Công ty T.H.T	2011	Dự kiến cuối năm 2016	500	2.000	920	2.900	1.700					x		x	Công trình hoạt động bền vững: tỷ lệ thất thoát nước khoảng 12%, hệ thống đường ống hoạt động bình thường, giá bán nước thu cố định 8.000 đồng, mức thu đủ bù chi
42	Xã Hữu Bằng	TCN Hữu Bằng	Công ty Bình Dương	1999	2008	1.600	1.200	3.000	1.200	560					x		x	Công trình hoạt động bền vững: tỷ lệ thất thoát nước khoảng 15-20%, hệ thống đường ống hoạt động bình thường, giá bán nước thu cố định 8.000 đồng/m ³ . Đã bán toàn bộ cho doanh nghiệp.

43	xã Cự Khê	TCN Cự Khê	Công ty TNHH đầu tư Nhất Phát	2007	2013	350	500	380	5.232	5.232				x			x	Công trình hoạt động bình thường, các hạng mục đầu mỗi đầy đủ, mạng đường ống được mở rộng. Có 2 công nhân QL - VH, có được đào tạo và tập huấn chuyên môn. Giá nước sạch áp dụng theo QĐ 38/2013 của UBND Thành phố
44	TT Kim Bài	TCN TT Kim Bài	Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư nước sạch và MT Hùng Thành	2009	2009	1.000	1.200	890	2.700	1.440				x			x	Công trình hoạt động ổn định, cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân. Có 6 công nhân QLVH, được đào tạo chuyên môn và tập huấn ngắn hạn. Giá nước sạch áp dụng theo QĐ 38/2013 của UBND Thành phố nhưng thu thấp hơn 10%
45	Xã Xuân Dương	TCN Xuân Dương	UBND xã Xuân Dương	2008	2014	100	800	300	11.778	11.778				x			x	Công trình hoạt động bình thường, số công nhân QLVH là 5, được đào tạo chuyên môn và tập huấn ngắn hạn. Giá nước sạch áp dụng theo QĐ 38/2013 của UBND Thành phố
46	Xã Tam Hưng	CTCN sạch liên xã Tam Hưng, Thanh Thù	Sở Nông nghiệp	2016	-	-	-	-	-	-					x		x	Công trình đang xây dựng, chuẩn bị đưa vào sử dụng. Hiện nay, các Sở ngành đã trình UBND Thành phố phương án giao cho đơn vị quản lý vận hành

47	xã Tam Hiệp	TCN Huỳnh Cung I	Trung tâm Nước SH&V SMT nông thôn (Hà Nội cũ)	1996	2001	500	-	734	3.921	1.528		x					x	Công trình hoạt động bình thường, các hạng mục đầu mỗi đầy đủ. 2014 đầu tư nâng cấp thêm một máy bơm, cải tạo một số hạng mục trong trạm. mạng đường ống được thay thế lắp đặt toàn bộ năm 2014-2015. Có 2 công nhân QL - VH, có được đào tạo và tập huấn chuyên môn. Giá nước sạch 5000 đ/m3
48	xã Tam Hiệp	TCN Yên Ngu	UBND huyện	1999	2000	800	-	1.500	3.573	1.245		x					x	Công trình và các hạng mục hoạt động bình thường. Mạng đường ống đã lắp đặt và đang
49	xã Tam Hiệp	TCN Huỳnh Cung II	Công ty TNHH sản xuất thương mại Kim Long Phát	2008	2009	400	1.200	500	Doanh nghiệp tự đầu tư					x			x	Công trình đầu tư theo hình thức BOT, thời gian sử dụng và đầu tư là 30 năm; và các hạng mục, mạng đường ống hoạt động bình thường. Có 2 công nhân QL-VH, có được đào tạo và tập huấn chuyên môn. Giá tiêu thụ nước sạch 5000 đ/m3.

50	xã Tam Hiệp	TCN Tựu Liệt	Công ty TNHH đầu tư và phát triển xây dựng	2004	2004	600	-	900	Doanh nghiệp tự đầu tư							x		x	Công trình đầu tư theo hình thức BOT, thời gian sử dụng và đầu tư là 30 năm; và các hạng mục, mạng đường ống hoạt động bình thường. Có 2 công nhân QL-VH, không được đào tạo. Giá tiêu thụ nước sạch 5000 đ/m3.
51	xã Liên Ninh	TCN Nhị Châu	UBND huyện	2003	2003	-	-	-	2.916	1.344		x						x	Công trình , các hạng mục hoạt động bình thường, mạng đường ống có một số vị trí đang được sửa chữa. Có 2 công nhân QL - VH, có được đào tạo và tập huấn chuyên môn. Giá nước sạch 4500 đ/m3.
52	xã Liên Ninh	TCN Yên Phú	UBND huyện	2002	2003	-	-	-	3.583	1.635		x						x	Công trình hoạt động bình thường. Các hạng mục đã hoàn thiện nhưng đang bị xuống cấp. Mạng đường ống đã lắp tới các hộ dân, một số vị trí bị xuống cấp. Có 2 công nhân QLVH, nhưng chỉ có 1 công nhân được đào tạo chuyên môn. Giá tiêu thụ nước sạch là 4500 đ/m3.

53	xã Liên Ninh	TCN Thọ Am	UBND huyện	1997	1998	-	-	-	4.422	1.383			x				x	Công trình đang hoạt động. Các hạng mục bị xuống cấp nhiều, tuy đã được đầu tư sửa chữa và cải tạo hệ thống cụm đầu mối và mạng đường ống vào năm 2010. Có 5 công nhân QLVH, trong đó chỉ có 1 công nhân được đào tạo chuyên môn. Giá tiêu thụ nước sạch là 4500 đ/m3.
54	xã Vạn phúc	TCN thôn 4	UBND huyện	2004	2004	150		240	2.067	976			x				x	Công trình đang hoạt động bình thường, một số hạng mục bị xuống cấp. Đường ống bị xuống cấp tại một số vị trí. Có 3 công nhân QLVH, được đào tạo tập huấn chuyên môn. Giá tiêu thụ nước sạch là 3000 đ/m3.
55	xã Thanh Liệt	TCN Đông Hiếu	Công ty TNHH sản xuất thương mại Đông Hiếu	2011	2012	250	-	300	2.580	1.892				x			x	Công trình và các hạng mục hoạt động bình thường. Mạng đường ống đã lắp đặt và đáp ứng đủ nhu cầu người dân. Có 2 công nhân QL-VH, không được đào tạo chuyên môn. Giá tiêu thụ nước sạch 6000 đ/m3. Công trình đầu tư theo hình thức BOT

56	xã Thanh Liệt	TCN thôn Thượng	UBND huyện	2003	2003	200	-	300	3.967	1.755	x					x	Công trình và các hạng mục hoạt động bình thường; hoạt động song song với nước mạng cấp nước đô thị. Mạng đường ống mới được HTX đầu tư lại năm 2004
57	xã Tân Triều	TCN Triều Khúc I	UBND huyện	1997	2012	800	-	500	4.300	3.153	x					x	Công trình và các hạng mục hoạt động bình thường. Mạng đường ống đã lắp đặt và đáp ứng đủ nhu cầu người dân. Có 2 công nhân QL-VH, không được đào tạo chuyên môn. Giá tiêu thụ nước sạch 7000 đ/m3.
58	xã Tân Triều	TCN Yên Xá	UBND huyện	2002	2002	1.300	-	2.000	6.176	412	x					x	Công trình và các hạng mục hoạt động bình thường. Mạng đường ống đã lắp đặt và đáp ứng đủ nhu cầu người dân. Có 6 công nhân QL-VH, được đào tạo chuyên môn. Giá tiêu thụ nước sạch từ 1-15m3 giá 6000 đ/m3; từ 15m3 giá 8000 đ/m3.
59	xã Tân Triều	TCN Triều Khúc III	UBND huyện	2000	2012	-	-	-	2.500	1.833	x					x	Công trình thành trạm trung chuyển từ năm 2014 do có mạng lưới nước sạch đô thị cung cấp đủ nhu cầu người dân
60	xã Tân Triều	TCN Triều Khúc II	UBND huyện	2004	2002	-	-	-	3.614	1.323	x					x	Công trình thành trạm trung chuyển từ năm 2014 do có mạng lưới nước sạch đô thị cung cấp đủ nhu cầu người dân

61	xã Yên Mỹ	TCN Yên Mỹ	UBND huyện	2002	2003	1.200	600	1.685	2.407	1.106							x	Công trình đang hoạt động bình thường song song với cấp nước đô thị. Có 4 công nhân QLVH, không được đào tạo chuyên môn. Giá tiêu thụ nước sạch là 4000 đ/m3.
62	xã Ngọc Hồi	TCN Yên Kiện	UBND huyện	1998	1998	400	300	280	4.447	1.233							x	Công trình đang hoạt động bình thường, các hạng mục có một số bị xuống cấp. Mạng đường ống đã được lắp đặt đầu nối tới các hộ dân. Có 3 công nhân QLVH, không được đào tạo tập huấn chuyên môn. Giá tiêu thụ nước sạch 3000 đ/m3.
63	xã Ngọc Hồi	TCN Lạc Thị	UBND huyện	2012	2014	450	800	320	7.000	6.067							x	công trình sau khi đưa vào sử dụng bị lỗi kỹ thuật nên công trình tạm dừng hoạt động, mới được khôi phục lại. Hệ thống lọc không đảm bảo lọc đủ cho nhân dân sử dụng. Có 4 công nhân QLVH, không được đào tạo tập huấn chuyên môn. Giá tiêu thụ nước sạch 4000 đ/m3
64	xã Ngọc Hồi	TCN thôn Ngọc Hồi	UBND huyện	1998	2004	1.200	800	1.100	2.139	428							x	Công trình và các hạng mục hoạt động bình thường. Mạng đường ống đã lắp đặt và đáp ứng đủ nhu cầu người dân. Có 6 công nhân QL-VH, không đào tạo chuyên môn. Giá tiêu thụ nước sạch 3000 đ/m3

65	xã Đại Áng	TCN thôn Vĩnh Thịnh	UBND huyện	2001	2002	500	600	691	3.528	1.627		x					x	Công trình đang hoạt động bình thường, các hạng mục có một số bị xuống cấp. Mạng đường ống đã được lắp đặt đầu nối tới các hộ dân. Có 2 công nhân QLVH, được đào tạo tập huấn chuyên môn. Giá tiêu thụ nước sạch 4000 đ/m3.
66	xã Đại Áng	TCN thôn Đại Áng	UBND huyện	2001	2001	150	600		4.850	2.311		x					x	Công trình đang hoạt động bình thường, các hạng mục có một số bị xuống cấp, hàng năm có bổ sung vật liệu lọc. Mạng đường ống đã được lắp đặt đầu nối tới các hộ dân. Có 2 công nhân QLVH, được đào tạo tập huấn chuyên môn. Giá tiêu thụ nước sạch 4000 đ/m3.
67	xã Đại Áng	TCN thôn Vĩnh Trung	UBND huyện	1998	1997	300	600	545	3.596	1.207		x					x	Công trình đang hoạt động bình thường, các hạng mục có một số bị xuống cấp. Mạng đường ống đã được lắp đặt đầu nối tới các hộ dân, được nâng cấp ống trục chính 2014. Có 2 công nhân QLVH, được đào tạo tập huấn chuyên môn. Giá tiêu thụ nước sạch 4000 đ/m3.

68	xã Ngũ Hiệp	TCN thôn Lưu Phái	UBND huyện	1999	2001	160	-	400	2.194	1.213			x				x	Công trình đang hoạt động bình thường, các hạng mục có một số bị xuống cấp. Mạng đường ống đã được lắp đặt đầu nối tới các hộ dân. Có 3 công nhân QLVH, được đào tạo tập huấn chuyên môn. Giá tiêu thụ nước sạch 5000 đ/m3.
69	xã Ngũ Hiệp	TCN Tương Chúc	UBND huyện	2002	2004	200	-	320	3.362	1.682			x				x	Công trình đang hoạt động bình thường, các hạng mục có một số bị xuống cấp. Hiện có đầu nối với cấp nước đô thị nhưng không đủ phục vụ người dân. Mạng đường ống
70	xã Hữu Hòa	TCN Hữu Từ	UBND huyện	2000	2002	1.000	1.400	1.500	2.733	1.142			x				x	Công trình đang hoạt động bình thường, các hạng mục có một số bị xuống cấp. Mạng đường ống đầu tư lâu ngày đã xuống cấp, một số tuyến ống và đồng hồ vào hộ dân đã được đầu tư thay mới. Có 4 công nhân QLVH, có được đào tạo tập huấn chuyên môn. Giá tiêu thụ nước sạch 5000 đ/m3.
71	xã Hữu Hòa	TCN thôn Phú diễn	UBND huyện	2003	2002	600	700	750	2.726	1.179			x				x	Công trình đang hoạt động bình thường, các hạng mục có một số bị xuống cấp. Mạng đường ống đầu tư lâu ngày đã xuống cấp, một số tuyến ống và đồng hồ vào hộ dân đã được đầu tư thay mới. Có 4 công nhân QLVH, có được đào tạo tập huấn chuyên môn. Giá tiêu thụ nước sạch 5000 đ/m3.

72	xã Tả Thanh Oai	TCN thôn Siêu quần	UBND huyện	2000	2003	600	600	700	4.529	1.911		x					x	Công trình đang hoạt động bình thường. Nhiều hạng mục đã xuống cấp, đơn vị quản lý đã sửa chữa khắc phục một số hạng mục. Đường ống trục chính xuống cấp nặng, tuy
73	xã Tả Thanh Oai	TCN Nhân Hòa	UBND huyện	2002	2000	600	800	1.100	2.194	1.213		x					x	Công trình hoạt động bình thường nhưng công suất trạm không đảm bảo phục vụ nhân dân trên địa bàn. Nhiều hạng mục xuống cấp, mạng đường ống đầu tư lâu ngày cũng xuống cấp. Có 5 công nhân QLVH, được đào tạo tập huấn chuyên môn. Giá tiêu thụ nước sạch là 4000 đ/m3.
74	xã Tả Thanh Oai	TCN Tả Thanh Oai	UBND huyện	1997	2012	1.500	1.500	2.000	6.756	5.580		x					x	Công trình đang hoạt động bình thường. Nhiều hạng mục đã xuống cấp. Mạng đường ống cấp nước bị xuống cấp. Có 4 công nhân QLVH, không được đào tạo chuyên môn. Giá tiêu thụ nước sạch là 4000 đ/m3.
75	TT Văn Điển	Nước Đô thị	UBND huyện	1992	-	-	-	-	-	-				x			x	Công trình thành trạm trung chuyển do có mạng lưới nước sạch đô thị
76	Xã Vĩnh Quỳnh	Trạm trung chuyển Vĩnh	UBND huyện	1996	-	-	-	-	-	-				x			x	Công trình thành trạm trung chuyển do có mạng lưới nước sạch đô thị

77	Xã Liên Phương	CTCN sạch liên xã Liên Phương, Hồng Lê	Sở Nông nghiệp	2016	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	x	x	Công trình đang xây dựng, chuẩn bị đưa vào sử dụng. Hiện nay, các Sở ngành đã trình UBND Thành phố phương án giao cho đơn vị quản lý vận hành
78	TT Thường Tín	TCN TT Thường Tín	UBND huyện Thườn g Tín	2006	2008	800	800	1.450	5.600	5.354				x		x	Công trình đang hoạt động tốt, số công nhân QLVH là 6, có được đào tạo chuyên môn và tập huấn ngắn hạn, giá tiêu thụ nước sạch 5.700 đ/m ³ . Cty CP đầu tư xây dựng Vietcom đang thực hiện mở rộng mạng đường ống cấp nước cho hai xã lân cận Văn Bình và Văn Phú
79	Xã Quảng Phú Cầu	TCN Quảng Nguyên	công ty TNHH một thành viên nước sạch Hà Đông	2008	2013	280- 330	800	783	7.100	5.867				x		x	Công trình đang hoạt động bình thường, cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân, số công nhân vận hành 4, được đào tạo chuyên môn và tập huấn ngắn hạn. Giá tiêu thụ nước sạch áp dụng theo QĐ 38/2013 của UBND Thành phố

80	xã Liên Bạt	TCN Liên Bạt	công ty TNHH một thành viên nước sạch Hà Đông	2008	2013	750	1.500	1.400	13.233	11.396							x	Công trình đang hoạt động bình thường, một số hạng mục xây dựng còn dở dang, công ty đã đầu tư, cải tạo. Số công nhân vận hành 4, có được đào tạo chuyên môn và tập huấn ngắn hạn. Giá tiêu thụ nước sạch áp dụng theo QĐ 38/2013 của UBND Thành phố
81	Xã Phương Tú	TCN Ngọc Động	UBND xã Phương Tú	2001	2002	90		200-300	2.057	830	x						x	Công trình hoạt động bình thường, các hạng mục cụm đầu mối và mạng đường ống bị xuống cấp. Số công nhân vận hành 1, được tập huấn ngắn hạn. Giá tiêu thụ nước sạch 4500 đ/m3
82	Xã Quảng Phú Cầu	TCN Đạo Tú	UBND xã Quảng Phú Cầu	2005	2006	143	500	450	2.628	1.624	x						x	Công trình hoạt động bình thường, các hạng mục cụm đầu mối và mạng đường ống tốt, cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân. Công nhân vận hành 1, có được tập huấn ngắn hạn. Giá tiêu thụ nước sạch 4500 đ/m3
83	Xã Quảng Phú Cầu	TCN Xà Cầu	UBND xã Quảng Phú Cầu	2007	2007	120	500	350	2.544	1.681	x						x	Công trình hoạt động bình thường, các hạng mục cụm đầu mối và mạng đường ống tốt, cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân. Công nhân vận hành 1, có được tập huấn ngắn hạn. Giá tiêu thụ nước sạch 4500 đ/m3

84	Xã Quảng Phú Cầu	TCN Phú Lương	Công ty TNHH	2008	2013	-	-	-	11.993	4.010				x			x	Trung chuyển nước từ TCN thôn Quảng Nguyên
85	TT Vân Đình	TCN Vân Đình II	Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Đông	2005	2006	700	1.105	1.145	6.993	4.096				x			x	Công trình đang hoạt động bình thường, các hạng mục đã được cải tạo hoàn thiện đảm bảo hoạt động tốt. Số công nhân vận hành 4, có được đào tạo chuyên môn và tập huấn ngắn hạn. Giá nước sạch áp dụng theo QĐ 38/2013 của UBND Thành phố
86	TT Vân Đình	TCN Vân Đình I	Công ty TNHH MTV nước sạch Hà	1995	1998	-	-	-	5.695	2.755				x			x	Công trình xuống cấp không đảm bảo khai thác, công ty đang lên kế hoạch cải tạo và nâng cấp. Mạng đường ống đã cải tạo, hiện tại lấy nước từ TCN Liên Bạt
87	Xã Thanh Lâm	TCN Thanh Lâm	TT Nước SH&V SMT NT tỉnh	2000	2003	300	1.000	600	6.309	2.960			x				x	Công trình hoạt động không bền vững: tỷ lệ thất thoát nước khoảng 30%, giá bán nước thu cố định 4.000 đồng/m3, mức thu không đủ bù chi.

Số liệu theo Báo cáo 2701/SNN-KH ngày 25/9/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phụ lục 32 Trạm cấp nước sạch nông thôn không hoạt động tính đến 30/6/2018
 (Kèm theo Báo cáo kết quả giám sát số 67/BC-HĐND ngày 28/9/2018 của Ban Đô thị HĐND Thành phố)

STT	Địa điểm	Tên công trình	Chủ đầu tư	Năm xây dựng	Năm đưa vào sử dụng	Công suất TT m3/ngđ	Công suất TK m3/ngđ	Số hộ cấp thực tế	Kinh phí NN đầu tư ước tính	Giá trị còn lại ước tính	Đơn vị quản lý vận hành hiện tại					Nguồn vốn		Hiện trạng hoạt động
											Cộng đồng	HTX	UBND xã	Doanh nghiệp	Khác	DN 100%	Ngân sách	
1	Xã Minh Quang	TCN Thôn Lặt		2016	-	-	-	-	Đang xây dựng						x		x	Công trình đang hoàn thiện (Được xây dựng từ năm 2016)
2		TCN thôn Gi	UBND huyện	2005	2006	-	200	-	2.000	667	x						x	Công trình ngừng hoạt động từ năm 2008
3		TCN Hợp Nhất	UBND huyện	2003	1999	-	100	-	2.004	461					x		x	Công trình ngừng hoạt động
4		TCN Hợp Sơn		2016	-	-	-	-	Đang xây dựng						x		x	Công trình đang hoàn thiện (Được xây dựng từ năm 2016)
5	Xã Yên Bái	TCN Thôn Quýt	UBND huyện	2005	2007	-	200	-	1.170	468					x		x	Công trình ngừng hoạt động từ năm 2007
6	Xã Văn Hòa	TCN Thôn Bặt	UBND huyện	2008	2008	-	200	-	2.000	933					x		x	Công trình ngừng hoạt động từ năm 2015
7		TCN Mỏ Đồi	UBND huyện	2008	2010	-	100	-	2.468	1.457					x		x	Công trình ngừng hoạt động từ năm 2014

8	xã Hồng Phong	TCN thôn Thượng	Trung tâm Nước SH&VS MT nông thôn (Hà Tây cũ)	1998	2002	-	-	-	120	48			x				x	Công trình đã xuống cấp, các hạng mục đầu mối đã hư hỏng, không có khả năng khôi phục. Toàn bộ mạng lưới ống bị hư hỏng. UBND xã thuê 1 người trông coi TCN
9	Xã Tiên Phương	TCN thôn Tiên Lữ và thôn Quyết Tiến	UBND huyện	2010	-	-	-	-	7.064	7.064				x			x	Công trình đang xây dựng dở dang, chưa đưa vào hoạt động. Đã xây dựng hoàn thiện cụm đầu mối, một phần tuyến ống chính được lắp đặt. Công ty MT đô thị Xuân Mai tạm thời tiếp nhận bàn giao từ huyện, đang thuê người trông coi - Quyết định số: 6464/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 của UBND huyện Chương Mỹ v/v phê duyệt giá trị tài sản công trình hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Tiên Lữ và thôn Quyết Tiến xã Tiên Phương
10	Xã Trần Phú	TCNSH thôn Đồng Ké	UBND xã Trần Phú	2007	2009	-	110	90	760	405			x				x	Công trình hiện không hoạt động, các hạng mục đầu mối và đường ống đã hoàn thiện. Đã đầu nối cho 90 hộ dân
11	Xã Phú Nam An	TCN Phú Nam An	UBND huyện	2012	-	-	-	-	12.612	12.612					x		x	Công trình đang xây dựng từ năm 2012, hiện chưa đưa vào hoạt động do chưa hoàn thành mạng đường ống. Đã xây dựng hoàn thiện cụm đầu mối. Chưa có đơn vị QL-VH trạm

12	Xã Tân Tiến	TCN Tiến Tiến	UBND huyện	2010	2010	-	-	-	3.500	3.500			x				x	Công trình đang trong giai đoạn xây dựng từ năm 2010, chưa đưa vào sử dụng. Đã xây dựng hoàn thiện các hạng mục đầu mối nhưng chưa hoàn thiện mạng lưới đường ống. Hiện UBND xã thuê 1 người trông coi trạm
13	xã Hoàng Diệu	TCN Hoàng Diệu	UBND huyện	2011	-	-	-	-	7.228	7.228					x		x	Công trình đang trong giai đoạn xây dựng, chưa được đưa vào sử dụng. Các hạng mục đầu mối đã hoàn thiện. Chưa lắp đặt xong mạng lưới đường ống. Chưa có đơn vị
14	Xã Nam Phương Tiến	TCN thôn Nhân Lý	UBND huyện	2006	-	-	-	-	800	800			x				x	Công trình không hoạt động, các hạng mục hỏng
15	Xã Xuân Nộn	TCN Thôn Kim Tiến	UBND xã Xuân Nộn	2001	-	-	-	-	1.000	1.000					x		x	Đã được UBND Thành phố chấp thuận thanh lý
16	TT Đại Nghĩa	TCN Đại Nghĩa	UBND huyện	2012	-	-	2.000	-	16.998	16.998				x			x	Công trình chưa hoạt động do nguồn nước đầu vào là nước sông Đáy không đảm bảo. Các hạng mục đầu mối, mạng đường ống đã hoàn thiện. Trạm có 3 công nhân, được đào tạo chuyên môn và tập huấn ngắn hạn

17	Xã An Mỹ	TCN thôn Đoàn Lữ	Trung tâm Nước SH&VS MT nông thôn (Hà Tây cũ)	1999	-	-	-	-	553	553			x				x	Các hạng mục hỏng hết, hiện trạng không còn gì
18		TCN Cụm 6	Công ty Quang Hòa	2002	-	-	-	-	Doanh nghiệp tự đầu tư					x		x		Công trình không hoạt động
19	Xã Phú Mãn	TCN Thôn Đồng Võ	UBND xã Phú Mãn	2004	2007	-	-	-	833	333	x						x	Công trình cấp nước tự chảy và đã ngừng hoạt động, hệ thống đường ống hư hỏng hoàn toàn, không còn khả năng sử dụng
20		TCN thôn Đồng Lặt	UBND huyện	2015	-	-	-	-	Đang xây dựng						x		x	Công trình đang được đầu tư xây dựng (từ năm 2015)
21	Xã Tân Hưng	TCN Cẩm Hà	Sở Nông nghiệp	2011	2013	-	200	-	1.872	1.629			x				x	Công trình ngừng hoạt động, tuy nhiên hệ thống đường ống không bị hư hỏng nhiều
22		TCN Hiệu Chân	Sở Nông nghiệp	2012	2014	-	200	-	1.952	1.679			x				x	Công trình ngừng hoạt động từ năm 2015
23	xã Vạn phúc	TCN thôn 3	UBND huyện	1997	2001	-	-	-	2.798	1.128			x				x	Công trình xây dựng đã lâu năm, hiện không hoạt động nhiều năm. Các hạng mục vẫn còn nhưng bị xuống cấp nhiều, mạng đường ống không còn giá trị sử dụng

24	xã Vạn phúc	TCN thôn 1-2	UBND huyện	2001	2001	-	-	-	2.181	961			x				x	Công trình xây dựng đã lâu năm, hiện không hoạt động nhiều năm. Các hạng mục vẫn còn nhưng bị xuống cấp nhiều, mạng đường ống không còn giá trị sử dụng
25	xã Thanh Liệt	TCN 56-64	Tổng cục xăng dầu 664	1993	1991	-	-	-			x						x	Công trình không hoạt động từ năm 2014 do có mạng lưới nước sạch đô thị cung cấp đủ nhu cầu người dân
26	xã Thanh Liệt	TCN chợ Quang	UBND huyện	2001	2001	-	-	-	2.814	1.013		x					x	Công trình không hoạt động từ năm 2014 do có mạng lưới nước sạch đô thị cung cấp đủ nhu cầu người dân
27	xã Duyên Hà	TCN Văn Uyên	UBND huyện	1997	1999	-	-	-	2.916	1.344		x					x	Công trình đã dừng hoạt động từ năm 2014 và đang được tiến hành duy tu, bảo dưỡng toàn bộ TCN từ đầu năm 2016
28	xã Duyên Hà	TCN Xóm Mới	UBND huyện	2003	2003	-	-	-	2.621	988			x				x	Công trình không hoạt động từ năm 2013 do có mạng lưới nước sạch đô thị cung cấp đủ nhu cầu người dân
29	Xã Đông Mỹ	TCN xã Đông Mỹ	UBND huyện	1992	-	-	-	-	-	-					x		x	Công trình đã phá vỡ phục vụ trạm trung chuyển nước sạch đô thị
30	xã Thanh Liệt	TCN Liên Cơ	UBND huyện	1996	-	-	-	-	-	-					x		x	Công trình đã hư hỏng, người dân đã được dùng nước đô thị

31	Xã Quảng Phú Cầu	TCN Cầu Bàu	UBND xã Quảng Phú Cầu	2004	2005	15	-	60	1.879	999	x						x	Công trình xuống cấp nặng, các hạng mục không còn khả năng khôi phục, cải tạo
32	Xã Quảng Phú Cầu	TCN Phú Lương Hạ	UBND xã Quảng Phú Cầu	2001	-	-	-	-	3.226	1.486	x						x	Ngừng hoạt động

Số liệu theo Báo cáo 2701/SNN-KH ngày 25/9/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn



Phụ lục 5: Tổng hợp kiến nghị các đơn vị

(Kèm theo Báo cáo kết quả giám sát số 67/BC-HĐND ngày 28/9/2018
của Ban Đô thị HĐND Thành phố)

I. Kiến nghị chung đối với UBND Thành phố:

(1). Sớm nghiên cứu phương án đầu tư cấp nước cho người dân tại các địa bàn khó khăn về nước sạch tập trung tại một số xã thuộc huyện Phúc Thọ, Chương Mỹ, Thạch Thất, Ba Vì.

(2). Chỉ đạo các sở ngành khẩn trương rà soát, điều chỉnh bổ sung các cơ chế chính sách hỗ trợ khuyến khích đầu tư công trình cấp nước nông thôn phù hợp với quy định của Chính phủ mới ban hành.

(3). Khẩn trương xây dựng phương án giá bán nước sạch đảm bảo lợi ích hài hòa giữa Nhà nước, người dân và doanh nghiệp, có cơ chế hỗ trợ giá trong những năm đầu cho khu vực nông thôn.

(4). Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định về việc thu hồi vốn ngân sách trên cơ sở có xét đến hiệu quả dự án sau đầu tư, khả năng thu hồi vốn để trả nợ của các đơn vị nhận nợ, đồng thời bổ sung quy định các chế tài thu hồi nợ để việc thu hồi vốn ngân sách được đầy đủ, tránh thất thoát.

II. Kiến nghị cụ thể:

1. Quận Hoàng Mai: Đề đảm bảo chất lượng cũng như số lượng và giá bán nước theo đúng quy định, đề nghị UBND Thành phố, Sở Xây dựng giao trực tiếp cho các đơn vị cung cấp nước như Viwaco, Xí nghiệp kinh doanh nước sạch Hoàng Mai,...bán nước trực tiếp cho nhân dân.

2. Huyện Gia Lâm: Các dự án cấp nước trên địa bàn các xã Ninh Hiệp, Phù Đồng, Kim Lan hiện đều chậm tiến độ, đề đảm bảo cung cấp nước sạch cho các hộ dân tại các địa bàn trên, UBND huyện Gia Lâm đề nghị UBND Thành phố xem xét thay thế nhà đầu tư khác đủ năng lực.

3. Huyện Thanh Trì: Đề nghị Sở Xây dựng đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà máy nước mặt Sông Đuống và tuyến ống DN1000 cấp nước nước sạch Sông Đuống cho 3 xã Liên Ninh, Đại Áng, Ngọc Hồi của huyện Thanh Trì, đẩy nhanh tiến độ dự án nhà máy nước mặt Sông Đà (giai đoạn 2) cung cấp các xã còn lại của khu vực phía tây huyện Thanh Trì.

4. Huyện Sóc Sơn:

* Đối với Dự án xây dựng cấp nước sạch cho các xã Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng Kỳ trong vùng ảnh hưởng môi trường bán kính 500-100m từ khu liên hợp xử lý chất thải Sóc Sơn đề nghị:

(1). Bổ sung cấp nước cho 196 hộ, 20 cơ quan trong khu vực bán kính 500m-1000m và được hưởng mức hỗ trợ nước sạch được UBND Thành phố chấp thuận trên địa bàn các xã Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng Kỳ theo đề xuất của UBND huyện Sóc Sơn là 3m³/người/tháng, không quá 20m³/tháng/hộ dân,

không quá 60m³/tháng/trường mầm non và không quá 15m³/tháng đối với đơn vị khác.

(2). Chỉ đạo Công ty nước sạch số 2 Hà Nội phối hợp với các ngành của huyện rà soát, nghiên cứu lắp đặt bổ sung hệ thống trụ cứu hỏa tại các khu vực có đường ống cấp nước của đơn vị chạy qua theo quy định (tập trung vào khu vực chợ Nỹ xã Trung Giã, chợ Phù Lỗ xã Phù Lỗ)

* Đối với Dự án đầu tư phát triển mạng lưới phân phối nước sạch cho các xã thuộc huyện Sóc Sơn, Đông Anh, Gia Lâm:

(1). Chỉ đạo nhà đầu tư và các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định để dự án sớm được triển khai thi công ngoài hiện trường. Trong trường hợp nhà đầu tư không đủ năng lực đáp ứng tiến độ, đề nghị UBND Thành phố bổ sung thêm nhà đầu tư để dự án sớm được triển khai trên địa bàn toàn huyện.

(2). Rà soát, nghiên cứu bổ sung xây dựng các trụ nước, tính toán lưu lượng nước phù hợp phục vụ công tác PCCC theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành khi triển khai dự án.

5. Huyện Chương Mỹ: Đề nghị Thành phố chỉ đạo công ty TNHH MTV nước sạch Hà Đông sớm có phương án dự trù kinh phí các trạm cấp nước sạch đã phối hợp với huyện khảo sát hiện trạng để tiếp tục đầu tư.

6. Huyện Thường Tín: Hiện trên địa bàn huyện còn 21 xã chưa được cung cấp nước sạch, đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ đầu tư Dự án phát triển mạng lưới phân phối nước sạch cho các xã thuộc huyện Thường Tín, Mỹ Đức, Ứng Hòa, Thanh Oai để sớm được cung cấp nước sạch cho nhân dân trên địa bàn huyện.

7. Huyện Phú Xuyên: Đề nghị các sở, ngành chỉ đạo Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Đông rà soát thực trạng 03 trạm cấp nước đang quản lý vận hành trên địa bàn huyện để có kế hoạch xây dựng lộ trình điều chỉnh, bổ sung, nâng cấp công nghệ xử lý nước hiện đại; triển khai xúc xả, thay thế đường ống đã xuống cấp đảm bảo chất lượng nước cấp đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Y tế.

8. Huyện Đan Phượng:

(1). Trạm cấp nước khu đô thị Tân Tây Đô do Thành phố quản lý, cung cấp nước cho khu đô thị Tân Tây Đô xã Tân Lập, huyện Đan Phượng. Sở xây dựng, các ngành chức năng của Thành phố đã kiểm tra nhiều lần và kết luận nước chưa đảm bảo chất lượng. Đề nghị UBND Thành phố xem xét bổ sung địa bàn cấp nước để công ty CP nước sạch Tây Hà Nội trực tiếp bán nước cho cư dân khu đô thị Tân Tây Đô.

(2). Để giải quyết nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân, đề nghị UBND Thành phố xem xét sớm phê duyệt chủ trương dự án triển khai đầu tư mạng lưới tại 08 xã Trung Châu, Thọ An, Thọ Xuân, Hạ Mỗ, Hồng Hà, Liên Hồng, Liên Hà, Liên Trung.

9. Huyện Hoài Đức:

(1). Đề nghị các sở, ban ngành Thành phố hướng dẫn Công ty cổ phần nước sạch Tây Hà Nội hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục báo cáo UBND Thành phố để được chấp thuận vị trí địa điểm quy hoạch đầu tư xây dựng 02 trạm bơm tăng áp làm cơ sở triển khai thực hiện.

(2). Công ty cổ phần nước sạch Tây Hà Nội hiện đang điều chỉnh hồ sơ thiết kế cơ sở, bổ sung phương án mạng lưới đường ống cấp nước tại một số khu vực dân cư trên địa bàn không có trong hồ sơ thiết kế cơ sở đã được phê duyệt. Đề nghị Sở Xây dựng sớm thẩm định hồ sơ thiết kế cơ sở điều chỉnh dự án cấp nước theo quy định để đảm bảo mạng lưới đường ống cấp nước phủ kín toàn bộ địa bàn huyện.

10. Huyện Mỹ Đức: Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ngành liên quan đơn đốc Công ty TNHH nước sạch Hà Đông sớm tiếp nhận bàn giao công trình nước sạch thị trấn Đại Nghĩa từ Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển công nghệ cao Minh Quân để tiếp tục triển khai hệ thống cấp nước thô từ hồ Quan Sơn về trạm cấp nước sạch thị trấn Đại Nghĩa để xử lý và cung cấp cho nhân dân.

11. Thị xã Sơn Tây: Đề nghị Thành phố có chính sách hỗ trợ tiền nước sinh hoạt cho nhân dân sinh sống xung quanh khu xử lý chất thải Xuân Sơn như tại khu Liên hiệp xử lý chất thải Nam Sơn.

12. Công ty Cổ phần Cấp Nước Mê Linh: Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo các Sở chuyên môn hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các thủ tục điều chỉnh, bổ sung quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đã được phê duyệt, trong đó xác định Công ty CP Cấp Nước Mê Linh là chủ đầu tư của dự án: Xây dựng hệ thống cấp nước liên xã: Văn Khê; Hoàng Kim; Thạch Đà; Chu Phan; Tiến Thịnh; Vạn Yên; Liên Mạc; Tự Lập; Tiến Thắng; Thanh Lâm; Tam Đồng và Kim Hoa huyện Mê Linh.

13. Công ty cổ phần nước sạch sông Đà:

(1). Đề nghị UBND Thành phố chấp thuận đề Công ty Nước sạch Sông Đà được giữ nguyên khu vực cấp nước của dự án Nước sạch Sông Đà là toàn bộ khu vực đô thị và nông thôn phía Tây, Tây Nam thành phố Hà Nội theo đúng Quyết định số 499/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

(2). Đề nghị UBND Thành phố chấp thuận chủ trương cho Công ty Nước sạch Sông Đà đầu tư dự án phát triển mạng truyền tải cấp II hệ thống cấp nước Sông Đà như Tờ trình số 555/2018/TTr-VIWASUPCO ngày 06/8/2018 của Công ty.

(3). Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo Sở TN&MT xem xét, giải quyết cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ Dự án Nước sạch Sông Đà trên địa bàn thành phố Hà Nội từ Tổng Công ty Cổ phần Vinaconex sang Công ty Nước sạch Sông Đà.

14. Liên danh Công ty CP Ao Vua và Công ty CP Đầu tư xây dựng Cấp thoát nước và Môi trường Ba Vì: Đề nghị Sở xây dựng trình UBND

Thành phố có hướng dẫn cụ thể bằng văn bản về việc bổ sung nguồn cấp cho nhà máy nước Sơn Tây để doanh nghiệp triển khai đầu tư.

15. Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Đông:

(1). Đề nghị UBND thành phố Hà Nội, Sở Xây dựng, Sở Tài chính chấp thuận phương án thành lập Công ty liên danh giữa Công ty nước sạch Hà Đông và Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà.

(2). Đề nghị UBND thành phố Hà Nội, Sở Xây dựng chỉ đạo Công ty cổ phần nước Aqua One và Công ty cổ phần nước mặt Sông Đuống sớm làm tờ trình gửi UBND Thành phố đề điều chỉnh chủ trương đầu tư theo chỉ đạo của UBND Thành phố tại văn bản số 3345/UBND - ĐT ngày 24/7/2018, để chủ đầu tư có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án.

16. Công ty cổ phần cấp nước Sơn Tây: Do đặc điểm công trình cấp nước sạch nông thôn (nơi có mật độ dân cư thưa, thu nhập thấp) có suất đầu tư lớn trong khi việc sử dụng nước của các hộ chủ yếu <10 m³/tháng nên giá thu tiền nước bình quân thấp không đủ để trả nợ vốn vay và chi phí vận hành, bảo trì, bảo dưỡng. Vì vậy đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét có cơ chế hỗ trợ trong giai đoạn đầu khi công trình chưa phát huy hết công suất.

17. Công ty Môi trường Đô thị Xuân Mai:

(1). Đề nghị UBND huyện Chương Mỹ đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng trạm tăng áp X1, X2.

(2). Đề nghị Thành phố hỗ trợ kinh phí đền bù, giải phóng mặt bằng cho diện tích đất xây dựng trạm tăng áp X1 tại thị trấn Xuân Mai và X2 tại xã Đông Sơn theo quy định.

18. Công ty Cổ phần kỹ thuật Môi Trường Việt: Đề nghị Sở Xây dựng tạo điều kiện sớm phê chuẩn thiết kế cơ sở; Sở KH&CN Hà Nội thẩm định về mặt công nghệ; Sở TN&MT thu hồi và giao đất cho Nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án.

19. Công ty cổ phần Cấp Nước Mê Linh: Đề nghị UBND Thành phố Hà Nội chỉ đạo các sở, ngành hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các thủ tục điều chỉnh, bổ sung quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đã được phê duyệt, trong đó xác định Công ty CP Cấp nước Mê Linh là chủ đầu tư của dự án: Xây dựng hệ thống cấp nước liên xã: Văn Khê; Hoàng Kim; Thạch Đà; Chu Phan; Tiến Thịnh; Vạn Yên; Liên Mạc; Tự Lập; Tiến Thắng; Thanh Lâm; Tam Đồng và Kim Hoa huyện Mê Linh

20. Công ty cổ phần Sản xuất và thương mại Ngọc Hải:

(1). Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ngành liên quan, UBND huyện Gia Lâm, UBND xã Ninh Hiệp bàn giao mặt bằng xây dựng khu xử lý nước thải sau nhà máy nước xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm để Công ty thực hiện đầu tư xây dựng hoàn thành dự án theo đúng Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

(2). Hiện Công ty chưa nhận được mặt bằng đất để xây dựng trạm tăng áp xã Ngọc Mỹ và xã Thạch Thán (hiện đã phê duyệt chỉ giới đường đỏ) đang chờ phê duyệt tổng mặt bằng và cắm giao mốc giới đất xây dựng. Đề nghị UBND huyện Quốc Oai xem xét phê duyệt và hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thiện các hồ sơ liên quan.

(3). Đề nghị UBND huyện Quốc Oai chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tăng cường phối hợp với Công ty trong việc kiểm tra, xử lý các trường hợp đầu nổi lấy nước không qua đồng hồ và cố tình không nộp tiền sử dụng nước sạch trong thời gian vừa qua .

21. Công ty TNHH Đầu tư Nhất Phát: Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ngành liên quan và UBND huyện Thanh Oai sớm làm các thủ tục liên quan để bàn giao đất cho nhà đầu tư thực hiện dự án.

22. Công ty Cổ phần nước sạch Tây Hà Nội: Hệ thống mạng đường ống đã cơ bản phủ kín toàn huyện Hoài Đức, đề nghị UBND thành phố dừng hoặc hạn chế cấp phép khai thác nước ngầm trên toàn bộ địa bàn Thành phố tại những khu vực đã có hệ thống mạng cấp nước sạch theo quy định tại Quyết định 487/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Danh mục khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn Hà Nội.
